ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

 **NGUYỄN ẢNH THỦ**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN ẢNH THỦ**



**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

 **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Lê Thị Tuyết Nhung | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Lê Thị Ngọc Diệp | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Đoàn Mai Xuân | Thư ký Hội đồng - GV | Thư ký Hội đồng |  |
| 4 | Nguyễn Thị Thuỳ Trang | Chủ tịch Công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 5 | Nguyễn Trần Bích Ngọc | Trưởng ban Thanh tra nhân dân | Ủy viên Hội đồng |  |
| 6 | Nguyễn Ngọc Thanh | Tổng phụ trách Đội | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Trần Yến Nhi | Bí thư Chi đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 8 | Đinh Kim Thoa | Tổ trưởng chuyên môn tổ Ngữ Văn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 9 | Trần Xuân Hoài  | Tổ trưởng chuyên môn tổ Toán | Ủy viên Hội đồng |  |
| 10 | Lê Thị Phương Nga | Tổ trưởng chuyên môn tổ Tiếng Anh | Ủy viên Hội đồng |  |
| 11 | Phạm Thị Thanh Nhung | Tổ trưởng chuyên môn tổ KHTN | Ủy viên Hội đồng |  |
| 12 | Trần Thị Ngọc Sương | Tổ trưởng chuyên môn tổ Lịch sử & Địa lý | Ủy viên Hội đồng |  |
| 13 | Nguyễn Hồng Hạnh | Tổ trưởng chuyên môn tổ VTM - CN - Tin học | Ủy viên Hội đồng |  |
| 14 | Nguyễn Thị Thu Hà | Nhân viên Văn thư | Ủy viên Hội đồng |  |
| 15 | Nguyễn Thị Tú Anh | Nhân viên Kế toán | Ủy viên Hội đồng |  |
| 16 | Phạm Thị Kim Hồng | Nhân viên Y tế | Ủy viên Hội đồng |  |

### **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023**

### **MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| MỤC LỤC |  |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá của nhà trường | 6 |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | 8 |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 14 |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | 14 |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 17 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | 17 |
| Mở đầu | 17 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 18 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 21 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 23 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng | 27 |
| Tiêu chí 1.5: Lớp học | 30 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 32 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 35 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 38 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 40 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 43 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 1* | 47 |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh** | 47 |
| Mở đầu | 47 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng | 48 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 51 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 55 |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh | 57 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 2* | 59 |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | 60 |
| Mở đầu | 60 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập | 61 |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 63 |
| Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị | 66 |
| Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 68 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị | 70 |
| Tiêu chí 3.6: Thư viện | 73 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 3* | 75 |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | 76 |
| Mở đầu | 76 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh | 76 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 79 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 4* | 82 |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** | 83 |
| Mở đầu | 83 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông | 83 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện | 86 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định | 89 |
| Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp | 91 |
| Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh | 93 |
| Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục | 96 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 5* | 101 |
| **PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG** | 102 |
| **PHẦN IV. PHỤ LỤC** | 1-30 |

# **TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,****tiêu chí** | **Kết quả** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x |   |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.5 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x | - |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.6 |  | x | x |  |

**Kết quả:** đạt Mức 1

**2. Kết luận:** trường đạt Mức 1.

## **Phần I**

##  **CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ

Tên trước đây: Trường phổ thông cơ sở Thuận Kiều

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 12

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Thành phố Hồ Chí Minh |  | Họ và tên Hiệu trưởng  | Lê Thị Tuyết Nhung |
| Huyện/quận/thị xã/thành phố | Quận 12 | Điện thoại | 0283.5920.818 |
| Xã/phường/thị trấn | Tân Thới Nhất | Fax | Không  |
| Đạt chuẩn quốc gia | Không | Website | http://thcsnguyenanhthuq12.hcm.edu.vn  |
| Năm thành lập (theo quyết định thành lập) | 1994 | Số điểm trường  | 01 |
| Công lập | Có | Loại hình khác | Không  |
| Tư thục | Không  | Thuộc vùng khó khăn | Không  |
| Trường chuyên biệt | Không  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không  |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |

**1. Số lớp học:**

| **Số lớp học** | **Năm học 2018 – 2019** | **Năm học 2019 – 2020** | **Năm học 2020 – 2021** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 – 2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối lớp 6 | 07 | 06 | 07 | 06 | 08 |
| Khối lớp 7 | 07 | 06 | 05 | 06 | 05 |
| Khối lớp 8 | 07 | 06 | 05 | 04 | 06 |
| Khối lớp 9 | 06 | 06 | 05 | 05 | 04 |
| **Tổng cộng** | **27** | **24** | **22** | **21** | **23** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018 - 2019** | **Năm học 2019 - 2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 – 2023** |
| **I** | **Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập** | **19** | **19** | **19** | **29** | **29** |
| 1 | Phòng học | 17 | 17 | 17 | 23 | 23 |
| A | Phòng kiên cố | 09 | 09 | 09 | 23 | 23 |
| B | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| C | Phòng tạm | 08 | 08 | 08 | 00 | 00 |
| 2 | Phòng học bộ môn | 02 | 02 | 02 | 06 | 06 |
| A | Phòng kiên cố | 02 | 02 | 02 | 06 | 06 |
| B | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| C | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| A | Phòng kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| B | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| C | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| **II** | **Khối phòng hành chính - quản trị** | **02** | **02** | **02** | **14** | **14** |
| 1 | Phòng kiên cố | 01 | 01 | 01 | 07 | 07 |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 7 | 7 |
| 3 | Phòng tạm | 01 | 01 | 01 | 00 | 00 |
| **III** | **Thư viện** | **01** | **01** | **01** | **01** | **01** |
| **IV** | **Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)** | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
|  | **Tổng cộng** | 22 | 22 | 22 | 44 | 44 |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 11 năm 2023

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| **Chưa đạt chuẩn**  | **Đạt chuẩn**  | **Trên chuẩn** |
| Hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 00 | 01 |  |
| Phó Hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 00 | 01 |  |
| Giáo viên | 42 | 33 | 00 | 01 | 36 | 05 |  |
| Nhân viên | 09 | 07 | 00 | 00 | 09 | 00 |  |
| **Tổng cộng** | **53** | **42** | **00** | **00** | **45** | **08** |  |

b) Số liệu của 05 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018 – 2019** | **Năm học 2019 - 2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 – 2023** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 50 | 47 | 45 | 42 | 40 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/ lớp | 1,85 % | 1,96 % | 2,05 % | 2% | 1,74 % |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/ học sinh | 0,049 % | 0,05 % | 0,048 % | 0,044 % | 0,037 % |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương | 00 | 07 | 01 | 08 | 03 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh phố trở lên (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 6 | Các số liệu khác (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018 - 2019** | **Năm học 2019 – 2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 – 2023** |
| 1 | Tổng số học sinh | 1026 | 938 | 946 | 951 | 1073 |
| - Nữ | 509 | 454 | 440 | 435 | 472 |
| - Dân tộc | 28 | 23 | 29 | 25 | 26 |
| Khối lớp 6 | 278 | 225 | 308 | 260 | 353 |
| Khối lớp 7 | 242 | 245 | 199 | 293 | 253 |
| Khối lớp 8 | 264 | 227 | 232 | 188 | 287 |
| Khối lớp 9 | 242 | 241 | 207 | 210 | 180 |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 281 | 230 | 309 | 257 | 355 |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 00 | 00 | 308 | 951 | 1073 |
| 4 | Bán trú | 00 | 00 | 308 | 559 | 915 |
| 5 | Nội trú | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp | 38 | 39 | 43 | 45 | 47 |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| - Nữ | 509 | 454 | 440 | 435 | 472 |
| - Dân tộc | 28 | 23 | 29 | 25 | 26 |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh  | 05/06 | 04/01 | 03/02 | 05/00 | 00/00 |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi Quốc gia | 00 | 01 | 00 | 00 | 00 |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc diện chính sách | 07 | 06 | 02 | 04 | 18 |
| - Nữ | 02 | 01 | 00 | 02 | 02 |
| - Dân tộc | 02 | 02 | 00 | 00 | 04 |
| 11 | Tổng số học sinh hòa nhập khuyết tật | 08 | 08 | 10 | 13 | 11 |
|  | Các số liệu khác (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |

b) Kết quả giáo dục:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2018 - 2019** | **Năm học 2019 – 2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 – 2022** | **Năm học 2022 - 2023** | **Ghi chú** |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi | 20,96% | 26,76% | 35,41% | 40,17% | 38,21% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại khá | 35,77% | 36, 78% | 32,56% | 32,91% | 36,35% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 7,12% | 5,97% | 5,29% | 2,21% | 3,08% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 88,3% | 91,9% | 91,33% | 94,85% | 91,43% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 11,7% | 8,1% | 8,35% | 5,15% | 8,11% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 0% | 0% | 0,32% | 0% | 0,32% |  |

# **Phần II**

# **TỰ ĐÁNH GIÁ**

## **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ tọa lạc tại số 68 đường Tân Thới Nhất 14, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được thành lập theo Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 1994 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhà trường bố trí nhân sự khoa học, hợp lý. Trường có các tổ chức: Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Hành chính quản trị. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 53 thành viên.

Trường có tổng diện tích 7500 m2 bao gồm các phòng học, khối các phòng phục vụ học tập, khối các phòng hành chính quản trị và sân chơi bãi tập. Trường được xây dựng khang trang, thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập. Cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay đáp ứng khá tốt yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đa số có trình độ đạt chuẩn; nhiệt tình, tâm huyết trong công tác, với tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì và giữ vững nhiều năm liền; trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương, Ban Đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội Khuyến học.

Mục tiêu và sứ mạng của nhà trường:

* Giáo dục và rèn luyện học sinh trở thành những công dân của thành phố thông minh, hiện đại, nghĩa tình: có ý thức học tập, chủ động sáng tạo có kỹ năng sống tốt, biết tự học, có khả năng hoạt động nhóm tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, yêu thương con người - biết phát huy khả năng sáng tạo và có tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
* Đào tạo các thế hệ học sinh có tri thức toàn diện theo chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có tinh thần yêu thích thể thao đáp ứng yêu cầu hội nhập Quốc tế đồng thời giúp các em đạt kết quả cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp Quận và cấp Thành phố, thi vào lớp 10 trung học phổ thông và tiến tới đạt thành tích trong các cuộc thi cấp quốc gia.
* Thực hiện theo Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12 đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá đơn vị theo quy định. Đây là bước khởi đầu quan trọng để nhà trường định hướng những vấn đề cần thiết và quan trọng để đưa trường ngày càng đi lên.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Quá trình tự đánh giá, nhà trường dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá trường trung học. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Từ việc tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định nhà trường đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Quá trình tự đánh giá giúp cho việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong tập thể sư phạm nhà trường được thắt chặt hơn; việc kiểm định từng tiêu chuẩn, xác minh từng tiêu chí, thống kê các chỉ báo giúp cho các bộ phận, các thành viên trong nhà trường có cơ hội trao đổi thông tin hai chiều chặt chẽ hơn.

Báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục được xem là một công trình trí tuệ và tấm lòng của tập thể sư phạm nhà trường. Thông qua báo cáo, mỗi thành viên của nhà trường đều có dịp được ghi nhận những đóng góp của mình và xem xét lại những hạn chế còn tồn tại để khắc phục.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Trong quá trình thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 16 thành viên với đầy đủ các thành phần: cấp ủy chi bộ, cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn, trưởng các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi ủy viên. Đồng thời, thành lập các nhóm công tác và nhóm thư ký, mỗi nhóm công tác do một thành viên Hội đồng tự đánh giá làm nhóm trưởng. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Việc tự đánh giá đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để công tác tự đánh giá của nhà trường được tiến hành thuận lợi và đạt hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn theo các Mức độ 1, 2, 3. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá còn nêu ra những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chí, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nền nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ có cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác. Có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản và giáo viên chuyên trách dạy hoạt động giáo dục. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, tổ trưởng chuyên môn là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác, hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Cán bộ -giáo viên - nhân viên nhà trường chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua do ngành, địa phương tổ chức. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo đúng quy định. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Chiến lược phát triển nhà trường đã xác định rõ thời cơ, thách thức, các mục tiêu phát triển của nhà trường trong giai đoạn 2021 - 2025. Nội dung chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục 2019 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2020) và Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học phổ thông; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất...

đã được xác định trong Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Quận 12 nhiệm kỳ 2020 - 2025 về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1.1-01].

b) Ngày 06 tháng 01 năm 2021, trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ đã xây dựng Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và đã được Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được thông báo công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh thông qua các cuộc họp, niêm yết trên các bảng thông báo và đăng tải trên website của trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng giám sát việc thực hiện và báo cáo kết quả cho Hiệu trưởng. Hiệu trưởng sẽ báo cáo trong hội đồng trường để bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.1-04].

Mức 3:

Các mục tiêu của chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong kế hoạch được yêu cầu rà soát thông qua trong các cuộc họp để góp ý rút kinh nghiệm [H1-1.1-04].

Trong quá trình thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, vào cuối mỗi năm học nhà trường đã tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương nhưng chưa tích cực [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05].

**2. Điểm mạnh**

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**3. Điểm yếu**

Công tác tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng nhà trường có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương nhưng chưa tích cực.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục phân công cụ thể các bộ phận phụ trách thường xuyên cập nhật thông tin và văn bản chỉ đạo các cấp để điều chỉnh, bổ sung kịp thời những yêu cầu đổi mới phù hợp với từng giai đoạn; Hiệu trưởng phân công nhân viên phụ trách công nghệ thông tin nhà trường tiếp tục công khai rộng rãi trên trang cổng thông tin điện tử về chiến lược phát triển nhà trường để tranh thủ sự tham gia, đóng góp ý kiến của học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương; Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức đối thoại học đường để cha mẹ học sinh, học sinh tham gia tích cực trong việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

Hiệu trưởng tiếp tục tổ chức lấy ý kiến đóng góp của giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh qua các cuộc họp hoặc hộp thư đóng góp ý kiến đối với nội dung Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

1. *Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 27 tháng 05 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12, thực hiện theo Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01].

Ngoài ra, nhà trường còn có các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập hằng năm; Hội đồng tuyển sinh thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp; Hội đồng khoa học chấm sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng kiểm tra học kỳ; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở cho học sinh lớp 9 giúp hoạt động trường diễn ra xuyên suốt và hiệu quả [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

b) Hội đồng trường đã đề ra “Quy chế hoạt động của Hội đồng trường” và thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hội đồng trường có chức năng tham mưu, tư vấn nhằm hỗ trợ cho Hiệu trưởng hoạch định các kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đúng theo tình hình thực tế. Tuy nhiên, Hội đồng trường còn một vài thành viên đôi lúc chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-05].

Các Hội đồng khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và quy định của Pháp luật [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập hằng năm thực hiện nhiệm vụ xây dựng và tổ chức các phong trào thi đua; xét và công nhận các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân vào cuối học kỳ và cuối năm học; đồng thời đề nghị tuyên dương, khen thưởng những cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động [H1-1.2-02].

c) Cuối học kỳ và cuối năm học nhà trường tiến hành rà soát, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Kịp thời miễn nhiệm và bổ sung các thành viên của các Hội đồng theo quy định [H1-1.1-04].

Mức 2:

Các Hội đồng của nhà trường hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Vì thế, trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” nhiều năm liền [H1-1.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các Hội đồng theo quy định, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đặc biệt nhà trường đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” nhiều năm liền.

**3. Điểm yếu**

Hội đồng trường còn một vài thành viên đôi lúc chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phát huy hơn nữa tính chủ động của từng thành viên trong buổi họp Hội

đồng trường qua việc đa dạng các hình thức báo cáo và tiếp nhận ý kiến đóng góp.

Hiệu trưởng tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, phối hợp, tư vấn của các tổ chức đoàn thể và các hội đồng trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng*

*sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Các đoàn thể trong nhà trường có cơ cấu và tổ chức theo quy định như: Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Năm học 2023 - 2024, Công đoàn trường có 57 công đoàn viên. Ban Chấp hành Công đoàn có Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 Ủy viên. Chi đoàn có 09 đoàn viên, Ban Chấp hành Chi đoàn gồm Bí thư, 01 Phó Bí thư, 01 Ủy viên. Liên đội trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ có 1297 đội viên và Ban Chỉ huy liên đội. Ngoài các đoàn thể, nhà trường còn có Chi hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].
2. Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường theo các quy định, điều lệ hiện hành và các tổ chức xã hội khác như: Chi hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ… hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Các đoàn thể và tổ chức có lập kế hoạch hoạt động hằng năm, hằng tháng và sinh hoạt theo định kỳ; góp phần cùng với nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, giúp nhà trường thực hiện đúng mục tiêu giáo dục đã đề ra [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].
3. Hằng tháng, các tổ chức tiến hành họp định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện đồng thời đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót trong tháng trước và triển khai nhiệm vụ công tác của tháng sau; tham mưu với lãnh đạo đơn vị, vận động các thành viên thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Cuối mỗi năm học, các tổ chức, các đoàn thể trong nhà trường đều được kiểm tra và đánh giá các hoạt động và đạt kết quả cao [H1-1.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức Chi bộ độc lập, tại thời điểm đánh giá Chi bộ có số lượng là 10 đảng viên (10 đảng viên chính thức). Trong đó cấp ủy gồm 03 đồng chí (Bí thư, 01 Phó Bí thư, 01 Chi ủy viên) lãnh đạo nhà trường. Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và trong khuôn khổ của Hiến pháp và Pháp luật. Hằng năm, thực hiện hướng dẫn của Đảng ủy phường Tân Thới Nhất, Chi bộ tổ chức đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Kết quả đánh giá từ năm 2018 đến năm 2022 đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-06].

Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: tham gia tốt các hội thi của Liên đoàn Lao động Quận 12 tổ chức, hỗ trợ nhà trường trong các phong trào của đoàn cấp trên, của Đảng ủy phường Tân Thới Nhất, Chi đoàn cùng với Liên đội hỗ trợ giám thị trong việc quản lý nền nếp của học sinh. Tuy nhiên, các công đoàn viên tham gia chưa đầy đủ do trùng với lịch dạy ở trường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Nhà trường có tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Liên đội tham gia tốt các hoạt động, phong trào của nhà trường: hiến máu nhân đạo, công tác xã hội nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa. Ngoài ra, Chi hội Khuyến học đã góp phần trong công tác khuyến học, khuyến tài và tạo điều kiện tốt cho học sinh học tập. Chi đoàn thể hiện rõ tính xung kích trong các hoạt động của nhà trường cũng như của Đoàn cấp trên đề ra, Chi đoàn được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 05 năm liên tiếp: năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 – 2022, 2022 - 2023 [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Mức 3:

a) Chi bộ nhà trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ (năm 2018, năm 2019, năm 2020, năm 2021, năm 2022) [H1-1.3-06].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh nhà trường đã có hoạt động tích cực trong các hoạt động cộng đồng như: Công đoàn tổ chức các phong trào, hoạt động thu hút toàn thể công đoàn viên tham gia (hiến máu nhân đạo do Liên đoàn lao động quận và phòng Giáo dục và Đào tạo phát động, hội diễn văn nghệ, viết thư pháp, hội thi hoa xuân, gói bánh chưng, hội thi xuân yêu thương…); hỗ trợ công đoàn viên khó khăn. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện các hoạt động: quyên góp sách, tập trắng cho chương trình “Vì người bạn ngoại thành”; đóng góp quỹ “Nụ cười hồng” giúp bạn nghèo đến trường và vui Tết; tặng quà cho học sinh nghèo vui Tết Nguyên Đán. Hội Chữ thập đỏ tổ chức tập huấn sơ cấp cứu cho học sinh, vận động hiến máu nhân đạo, thực hiện công tác xã hội nhân đạo… [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03];
[H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

**2. Điểm mạnh**

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

 **3. Điểm yếu**

Việc tham gia các hội thi văn nghệ do Công đoàn cấp trên phát động chưa đạt giải cao do lịch dạy của công đoàn viên được sắp xếp đều cả tuần nên đoàn viên không có thời gian tập luyện.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo nhà trường tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ của mình. Ban Chấp hành Công đoàn sắp xếp thời gian tập luyện ngoài giờ và có chế độ bồi dưỡng hợp lý cho những công đoàn viên có năng khiếu để tham gia các hội thi nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.**

Mức 1:

*a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ có quy mô 25 lớp nên được bố trí Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng [H1-1.4-01].

b) Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường tổ chức bộ máy gồm 03 tổ chuyên môn độc lập là tổ Ngữ văn, tổ Toán, tổ Tiếng Anh và 04 tổ chuyên môn ghép: tổ Khoa học tự nhiên, tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân, tổ Thể dục- Mỹ thuật, tổ Tin học - Công nghệ và tổ Văn phòng. Đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm tổ trưởng phù hợp với yêu cầu công việc và năng lực của từng người, mỗi tổ đều có một tổ trưởng điều hành hoạt động của tổ [H1-1.4-01].

c) Theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, các tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào kế hoạch năm học và kế hoạch giáo dục của nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm chuyên môn; đồng thời căn cứ lịch công tác tháng, tuần của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động tháng và tuần của tổ. Tổ chuyên môn sinh hoạt theo quy định và có biên bản sinh hoạt tổ. Các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ thông qua buổi họp chuyên môn; tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thông qua tổ chức chuyên đề. Tổ văn phòng giúp Hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý về tài chính, tài sản trong nhà trường, hạch toán kế toán, thống kê; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức theo quy định và lưu trữ hồ sơ của nhà trường đúng quy định. Tổ văn phòng họp theo quy định của Điều lệ trường trung học nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai công việc theo sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng [H1-1.4-02].

Mức 2:

 a) Hằng năm, các tổ chuyên môn có thực hiện báo cáo chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cấp trường ít nhất 01 chuyên đề/học kỳ. Ngoài ra, các tổ chuyên môn còn thực hiện báo cáo chuyên đề chuyên môn cấp quận theo chỉ định của cán bộ chỉ đạo chuyên môn của phòng Giáo dục - Đào tạo [H1-1.4-03].

b) Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đảm bảo chế độ làm việc, hội họp theo quy định, thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ theo quy định ít nhất một lần trong 02 tuần và họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi Hiệu trưởng yêu cầu. Trong các buổi họp, tổ trưởng đảm bảo tạo điều kiện cho từng thành viên tự đánh giá hoạt động của cá nhân, có hình thức rà soát, nhận xét công việc của tổ với nhiệm vụ được phân công [H1-1.4-02].

Mức 3:

a) Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn luôn bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường để đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện các chỉ tiêu. Kế hoạch tháng đi sâu vào phân tích chuyên môn, có chú ý hướng dẫn giáo viên mới nhằm đưa ra những giải pháp tối ưu để hoạt động có hiệu quả, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, tổ chức dự giờ học hỏi kinh nghiệm giảng dạy lẫn nhau thông qua các tiết thao giảng, chuyên đề, hỗ trợ chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học, đồ dùng thực hành thí nghiệm cho công tác giảng dạy của giáo viên… đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục khả thi, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Có kiểm tra, giám sát và rút kinh nghiệm nghiêm túc để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới. Công tác chuyên môn được cấp trên đánh giá tốt. Hằng năm, tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động hiệu quả, đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng luôn có sự cải tiến phương thức hoạt động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-02].

b) Các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện các chuyên đề chuyên môn mang tính đổi mới, bám sát chỉ đạo, được thực hiện có bài bản, có quy mô, mang tính khả thi có thể áp dụng đại trà. Sau mỗi chuyên đề, các tổ đều có hoạt động rút kinh nghiệm và có kế hoạch ứng dụng vào thực tế những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, các chuyên đề được thực hiện khá hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Tuy nhiên, nhà trường còn 04/07 tổ chuyên môn (tỷ lệ 57%) là tổ ghép nhiều bộ môn nên có ảnh hưởng nhất định đến thời gian sinh hoạt tổ [H1-1.4-03].

**2. Điểm mạnh**

Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đều hoạt động đồng bộ theo sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cán bộ quản lý nhà trường, trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau, tạo điều kiện cho các hoạt động trong nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường còn 04/07 tổ chuyên môn (tỷ lệ 57%) là tổ ghép nhiều bộ môn

nên có ảnh hưởng nhất định đến thời gian sinh hoạt tổ và hạn chế về chất lượng nội dung sinh hoạt.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Phó Hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyên môn rõ ràng ở từng môn trong tổ ghép, linh hoạt rà soát thời gian họp vào ngày các giáo viên trong tổ ghép cùng nghỉ hoặc chiều thứ bảy để tiện việc sinh hoạt chuyên môn; định kỳ rà soát, đánh giá hoạt động sinh hoạt nhóm, việc thực hiện chuyên đề của từng bộ môn trong tổ ghép.

 **5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

*a) Có đủ các lớp của cấp học;*

*b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
 c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.*

Mức 3:

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ có đầy đủ 4 khối từ lớp 6 đến lớp 9, năm học 2023 - 2024 có tổng cộng 25 lớp, trong đó: khối lớp 6: 08 lớp, khối lớp 7: 07 lớp, khối lớp 8: 05 lớp và khối lớp 9: 05 lớp [H1-1.5-01];
[H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp, đa số mỗi lớp từ 44 - 55 học sinh (khối 6, 7, 8, 9), cơ cấu mỗi lớp đều có ban cán sự lớp gồm lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, 01 lớp phó phụ trách học tập, 01 lớp phó phụ trách kỷ luật, lao động, phong trào do lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp chia làm 04 - 06 tổ và mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ, giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp đều nắm thông tin và cập nhật đầy đủ ở sổ chủ nhiệm [H1-1.5-02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Hằng tuần, ban cán sự lớp điều hành sinh hoạt dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp. Các hoạt động của lớp được bàn bạc thảo luận để thống nhất thực hiện [H1-1.5-02].

Mức 2:

Tại thời điểm đánh giá nhà trường có 25 lớp, trong đó: khối lớp 6: 08 lớp, khối lớp 7: 07 lớp, khối lớp 8: 05 lớp và khối lớp 9: 05 lớp. Đa số sĩ số học sinh các lớp trung bình từ 44 - 55 học sinh. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

 Năm học 2023 - 2024 trường có 25 lớp học. Đa số sĩ số học sinh các lớp bình quân từ 44 - 55 học sinh và đặc biệt có 15 lớp có sĩ số vượt quá 50 học sinh/lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường biên chế đủ bốn khối lớp từ khối 6 đến khối 9; tổ chức lớp và ban cán sự lớp theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường trung học tạo thuận lợi cho việc học tập và tổ chức các hoạt động của học sinh. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ phù hợp với hoạt động giáo dục phát huy được vai trò tích cực chủ động của học sinh.

 **3. Điểm yếu**

 Sĩ số học sinh trong một lớp còn cao hơn quy định.

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 5 năm 2024, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tham mưu với PhòngGiáo dục và Đào tạo về chỉ tiêu tuyển sinh để kịp thời có kế hoạch quy hoạch mạng lưới trường lớp và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, nhằm đảm bảo sĩ số học sinh trên mỗi lớp theo đúng quy định trong những năm học tiếp theo.

 **5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1.

 **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

1. *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
2. *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện hệ thống hồ sơ sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được lưu trữ theo quy định tại các bộ phận văn thư, thiết bị, kế toán, giáo vụ, y tế. Sổ quản lý và lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; hồ sơ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; hồ sơ quản lý tài chính; sổ đăng bộ; sổ gọi tên ghi điểm; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; sổ quản lý cấp phát bằng; sổ ghi đầu bài; học bạ học sinh; hồ sơ thi đua khen thưởng; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; hồ sơ tổ chuyên môn (sổ kế hoạch hoạt động chuyên môn, sổ họp tổ chuyên môn); hồ sơ giáo viên: kế hoạch bài dạy (giáo án) và ghi chép sinh hoạt chuyên môn; sổ điểm cá nhân; sổ chủ nhiệm lớp; hồ sơ quản lý thư viện; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh
[H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.2-02]; [H1-1.6-08]; [H1-1.4-02]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.5-02]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12].

b) Hằng năm, bộ phận kế toán lập dự toán năm gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch quận trong quý IV. Thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản đúng biểu mẫu, đúng thời gian, đúng quy định. Mỗi tháng kế toán nhà trường niêm yết công khai tài chính tại bảng tin phòng hội đồng giáo viên để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra. Công tác kiểm tra tài chính được tiến hành theo định kỳ đúng quy định. Hiệu trưởng có kiểm tra từng bộ phận theo kế hoạch kiểm tra nội bộ. Có quy chế chi tiêu nội bộ xây dựng chi tiết rõ ràng, được các tổ thảo luận và góp ý cho phù hợp với điều kiện và quy định từng năm, quy chế có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm học [H1-1.6-03]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-13];
[H1-1.6-14].

c) Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 06 năm 2017, đúng quy chế, đúng mục đích đạt hiệu quả: đảm bảo các hoạt động giảng dạy của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh, đồng thời góp phần ổn định tăng thu nhập cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-14].

Mức 2:

Nhà trường quản lý nhân sự thông qua phần mềm:

+ cbcc.hochiminhcity.gov.vn; quanly.hcm.edu.vn; truong.hcm.edu.vn.;

Quản lý học sinh, giáo viên thông qua trang:

[+ quanly.hcm.edu.vn; csdl.moet.gov.vn](https://csdl.moet.gov.vn); truong.hcm.edu.vn.

Quản lý tài chính bằng phần mềm quản lý tài chính IMAS [H1-1.6-15].

Từ khi thành lập đến nay, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra [H1-1.6-03].

Mức 3:

Trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn nhưng chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường [H1-1.6-03].

**2. Điểm mạnh**

Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng, thực hiện công khai kịp thời, không có trường hợp thắc mắc, khiếu nại liên quan tới tài chính.

**3. Điểm yếu**

Trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn nhưng chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng cùng Hội đồng trường và kế toán sẽ xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường nhằm định hướng cho công tác lập dự toán ngân sách nhà nước. Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân tích cực kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

a) Hằng năm, Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Hiệu trưởng thông qua kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ trong các buổi họp liên tịch, hội đồng sư phạm được ghi nhận trong biên bản và sổ Nghị quyết của nhà trường. Tính đến thời điểm đánh giá, trường có 02 cán bộ quản lý đạt trình độ chuyên môn và trung cấp chính trị, 12 giáo viên đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị; 02 cán bộ quản lý và 06 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ [H1-1.7-01].

b) Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường một cách cụ thể, phù hợp năng lực cá nhân, kỹ năng sư phạm, sự am hiểu về tâm sinh lý học sinh nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Công tác bố trí phân công nhân sự được Hiệu trưởng thực hiện công bằng và phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác của cá nhân và yêu cầu công việc của nhà trường. Việc quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ nguồn cũng được Hiệu trưởng quan tâm thực hiện hằng năm. Tuy nhiên, việc phân công chuyên môn còn gặp khó khăn khi có giáo viên nghỉ hộ sản trong năm hoặc chưa tuyển dụng được giáo viên [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hiện hành khác như: quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường; được hưởng lương và phụ cấp khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành; được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể; được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ bảo hiểm y tế; hưởng các chính sách quy định đối với nhà giáo và các quyền lợi ghi trong nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo quy chế dân chủ tại cơ sở và quy chế đối thoại với người lao động [H1-1.7-01];
[H1-1.7-03].

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch năm học; hằng tháng, các tổ, các bộ phận, đoàn thể đều tổ chức họp đánh giá nhận xét những hoạt động giáo dục, những hạn chế thiếu sót trong tháng để rút kinh nghiệm và đề ra hoạt động cho tháng sau. Thực hiện báo cáo nhanh hoạt động của tổ cho các Phó Hiệu trưởng phụ trách để nắm tình hình [H1-1.4-02]; [H1-1.7-04].

Bên cạnh đó, Hiệu trưởng đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhằm theo dõi, giám sát và kịp thời khắc phục các sai sót để giúp đỡ cán bộ, giáo viên và nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.6-08].

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và phân công Phó Hiệu trưởng triển khai đến các tổ thực hiện nhằm phát huy năng lực giáo viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tuy nhiên chưa có nhiều biện pháp phong phú để phát huy toàn diện được năng lực của giáo viên. Cuối mỗi năm học, Hội đồng thi đua nhà trường thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo đúng quy định của Nhà nước [H1-1.2-02]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên được xây dựng và thực hiện xuyên suốt trong từng năm học dựa vào tình hình thực tế của nhà trường. Các thành viên trong nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định.

Hiệu trưởng phân công công tác trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Việc phân công chuyên môn còn gặp khó khăn khi có giáo viên nghỉ hộ sản trong năm hoặc chưa tuyển dụng được giáo viên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Khi có giáo viên nghỉ hộ sản, Hiệu trưởng báo cáo vềPhòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 để được giới thiệu giáo viên thỉnh giảng đồng thời Hiệu trưởng nhà trường cũng chủ động tìm giáo viên thỉnh giảng nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động chuyên môn của nhà trường.

Trong năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 để có kế hoạch tuyển dụng giáo viên sớm nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, Phó Hiệu trưởng căn cứ kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để lập kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của trường; nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy đảm bảo phù hợp với quy định theo văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.4-02]; [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ. Hoạt động giảng dạy được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Bên cạnh đó, nhà trường đã quan tâm, tích cực thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động về văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan ngoại khóa và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Ngoài ra, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học hai buổi/ngày giúp cho học sinh phát huy được kỹ năng và nâng cao kiến thức của mình và đảm bảo thực hiện đúng, đủ chương trình theo quy định [H1-1.1-04]; [H1-1.8-01].

c) Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục theo từng giai đoạn, từng tháng, từng học kỳ. Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó Hiệu trưởng định kỳ tiến hành kiểm tra hoạt động thực hiện chương trình của giáo viên thông qua thời khóa biểu, sổ ghi đầu bài, kế hoạch cá nhân. Hằng tháng, các tổ chuyên môn họp định kỳ theo đúng quy định và rà soát đánh giá kết quả giảng dạy, chất lượng giáo dục của bộ môn nhằm xây dựng điều chỉnh kế hoạch, đề ra giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-02].

Mức 2:

Hằng năm, Phó Hiệu trưởng định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục thông qua việc rà soát đánh giá hoạt động dạy, chất lượng giáo dục của bộ môn để điều chỉnh kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao [H1-1.6-08].

Hằng năm, Hiệu trưởng có triển khai các quy định về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường đến toàn thể giáo viên, nhân viên trong buổi họp toàn đơn vị. Tuy nhiên, việc kiểm tra hoạt động dạy thêm của giáo viên ngoài nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên [H1-1.1-03]; [H1-1.8-03].

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng phù hợp với điều kiện thực

tế; có rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời phù hợp với các văn bản chỉ đạo giúp cho nhà trường luôn đạt kết quả cao trong giáo dục.

Hoạt động giáo dục của nhà trường được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch giáo dục đề ra. Hằng tháng có rà soát, điều chỉnh kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Việc kiểm tra hoạt động dạy thêm của giáo viên ngoài nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ học kỳ I năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch giám sát nắm bắt thông tin việc dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường của giáo viên để có biện pháp nhắc nhở, không để giáo viên vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức được tổ chức vào đầu năm học để Hội đồng sư phạm bàn bạc, thảo luận, thống nhất về nghĩa vụ, quyền lợi, các chỉ tiêu phấn đấu cần thực hiện trong năm học mới. Chủ tịch Công đoàn là người đại diện cho Hội đồng sư phạm ký kết thỏa ước với Hiệu trưởng về việc thực hiện Nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị qua việc kiểm tra nội bộ. Tuy nhiên, nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của giáo viên trong quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.3-01]; [H1-1.9-01].

Các kế hoạch hoạt động giáo dục năm học, kế hoạch chuyên môn theo từng tháng đều được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bàn bạc và thống nhất trong các kỳ họp Hội đồng sư phạm, họp Tổ chuyên môn [H1-1.4-02].

b) Hiệu trưởng đã xây dựng Quy chế dân chủ và đảm bảo thực hiện theo đúng Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13 ngày 01 năm 2016 về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Tất cả các hoạt động đều được phổ biến công khai trong toàn trường, tạo điều kiện cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh tham gia trao đổi, bàn bạc, đóng góp ý kiến. Trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Khi có các kiến nghị, phản ánh về các mặt hoạt động của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết hợp tình, hợp lý đúng quy định pháp luật [H1-1.3-01]; [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, Hiệu trưởng có báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở về Liên đoàn Lao động và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 [H1-1.3-01].

Mức 2:

Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Hằng tháng, Ban Thanh tra nhân dân của trường thực hiện giám sát, kiểm tra tài chính và công khai trên bảng thông tin ở phòng giáo viên [H1-1.9-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo khối đoàn kết thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm học gần đây, nhà trường không có cá nhân nào vi phạm quy chế dân chủ, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp tư vấn của giáo viên trong quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên về công tác dân chủ cơ sở và kịp thời báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định.

Hiệu trưởng tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế dân chủ, quy chế phối hợp hoạt động giữa cán bộ quản lý với các đoàn thể trong nhà trường ngay từ đầu năm học.

Hiệu trưởng tạo điều kiện, khuyến khích, tuyên dương, khen thưởng với những đóng góp tư vấn hay, có giá trị góp phần cải tiến chất lượng công việc để giáo viên tham gia nhiều đóng góp trong quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

**5.** **Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

*a) Cán bộ - giáo viên - công nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng đã xây dựng và triển khai các kế hoạch và các phương án phối hợp với địa phương, công an phường Tân Thới Nhất, trạm y tế, trung tâm y tế, đơn vị cảnh sát phòng cháy chữa cháy Quận 12 nhằm đảm bảo về an ninh trật tự trường học; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường, phòng chống đuối nước. Nhà trường triển khai các phương án phòng cháy chữa cháy và tổ chức diễn tập cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh mỗi năm 01 lần [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về phòng, chống cháy nổ. Định kỳ mỗi quý, Hiệu trưởng phân công các thành viên trong Ban An toàn trường học kiểm tra các thiết bị điện, các bình chữa cháy. Tổ chức các buổi truyền thông, tập huấn các kỹ năng phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, kỹ năng sơ cấp cứu, phòng chống cháy nổ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Tổ chức các tiết học Kỹ năng sống giảng dạy về chủ đề bạo lực trong nhà trường, đồng thời lồng ghép trong giờ Giáo dục công dân, Ngữ văn, Lịch sử dạy các em biết yêu thương bạn bè, sống chan hòa nhân ái bao dung... góp phần phòng chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-03].

Các nhân viên bảo vệ đảm bảo trực 24/24 giờ tại trường, thực hiện kiểm tra, kiểm soát phương tiện, người và tài sản ra, vào để phát hiện và phối hợp ngăn chặn các hiện tượng gây mất trật tự xã hội trong nhà trường, ngăn chặn các hiện tượng xâm phạm tài sản công, tài sản của cán bộ, giáo viên, nhân viênvà học sinh. Các nhận xét trong ca trực được ghi nhận vào sổ nhật ký trực của bảo vệ
[H1-1.10-01].

Nhà trường nỗ lực thực hiện các quy định hiện hành về phòng, chống tai nạn, thương tích, về an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động; Hiệu trưởng phân công và quy định rõ nhiệm vụ các thành viên Ban An toàn trường học trong khâu phòng ngừa và khi xảy ra tai nạn hoặc dịch bệnh tại đơn vị [H1-1.10-02].

Nhà trường có tổ chức bán trú. Các suất cơm của học sinh được bố trí sắp xếp theo khu vực tiếp nhận, mỗi ngày nhân viên y tế đều lấy mẫu thức ăn để lưu trữ. Ngoài ra, các món ăn đều được công khai mỗi ngày về chỉ số chất lượng khẩu phần ăn đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các em [H1-1.10-04].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, lịch tiếp công dân hằng tuần để xử lý các thông tin phản ánh của người dân, tổ chức tọa đàm với học sinh 01 lần/học kỳ để lắng nghe ý kiến các em; xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

c) Công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường luôn được nhà trường quan tâm thực hiện thông qua các giờ sinh hoạt dưới cờ, các buổi giáo dục kỹ năng sống và các tiết sinh hoạt chủ nhiệm. Vì vậy, học sinh của nhà trường luôn đoàn kết và giúp đỡ nhau trong sinh hoạt và học tập, không có hiện tượng kỳ thị, không xảy ra các trường hợp học sinh bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-03].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-02]; [H1-1.10-05].

Nhà trường phối hợp với Công an Phòng cháy chữa cháy Quận 12 tổ chức truyền thông và diễn tập phòng, chống cháy, nổ và cứu nạn cứu hộ cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Nhà trường phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng Quận 12 báo cáo truyền thông vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-06].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thông qua chính quyền địa phương cụ thể là phối hợp với lực lượng bảo vệ khu phố giữ trật tự vào giờ cao điểm trước cổng trường, không cho học sinh ra ngoài cổng trường giờ ra chơi, nhắc nhở học sinh không mua quà trước cổng trường đầu giờ và giờ ra về. Bộ phận giám thị, đội sao đỏ, đội xung kích ghi nhận các trường hợp vi phạm để đưa vào nội dung thi đua hàng ngày, hàng tuần. Tuy nhiên, do ý thức giao thông của phụ huynh khi đậu xe đứng chờ con nên đôi lúc gây ùn tắc giao thông trong giờ ra về [H1-1.10-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội, bạo lực học đường trong môi trường giáo dục của nhà trường. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

**3. Điểm yếu**

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng gây ùn tắc giao thông trước cổng trưởng vào giờ học sinh ra về. Do nhiều phụ huynh đậu xe không ngay ngắn, dừng xe ngay giữa lòng đường, khiến các phương tiện khác di chuyển chậm, gây ùn tắc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận thực hiện tốt kế hoạch đảm bảo an toàn trường học.

Tiếp tục đẩy mạnh việc phối hợp giữa nhà trường và chính quyền địa phương, lực lượng công an phường, bảo vệ khu phố cùng với việc tăng cường giáo dục học sinh, điều tiết số lượng học sinh di chuyển lệch giờ ra về và tuyên truyền đến phụ huynh về vấn đề chống ùn tắc giao thông trước cổng trường.

Tiếp tục tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, phòng chống kỳ thị về giới và bạo lực trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**5.** **Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

**Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định. Các đoàn thể trong nhà trường như: Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, các tổ chuyên môn đều hoạt động đồng bộ, phối hợp tốt, đều tay để hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động rất đồng bộ theo sự chỉ đạo toàn diện của lãnh đạo nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các bộ phận đều có sự hỗ trợ lẫn nhau nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

**Điểm yếu cơ bản**

Sĩ số học sinh mỗi lớp của trường vượt quá quy định.

Tổ ghép nhiều bộ môn nên ảnh hưởng nhất định đến thời gian sinh hoạt tổ.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ có đủ Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng. Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ đào tạo trên chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao. Đội ngũ giáo viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp. Nhân viên được phân công phù hợp với công việc, hợp lý theo năng lực. Học sinh đảm bảo về tuổi đi học và được đảm bảo các quyền theo quy định. Học sinh chăm ngoan, học giỏi, có ý thức phấn đấu, đạt nhiều thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

**Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng**

Mức 1:

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

1. *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
2. *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng; tất cả đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn, đã đạt trình độ Thạc sĩ quản lý giáo dục và đã tham gia giảng dạy ít nhất 05 năm theo đúng Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H2-2.1-01].

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Trình độ Chuyên môn -nghiệp vụ** | **Trình độ lí luận chính trị** | **Số năm công tác** |
| 1 | Lê Thị Tuyết Nhung | Hiệu trưởng | Đại học sư phạm -Thạc sĩ Quản lý giáo dục | Trung cấp | 22 |
| 2 | Lê Thị Ngọc Diệp | Phó Hiệu trưởng | Đại học sư phạm -Thạc sĩ Quản lý giáo dục | Trung cấp | 26 |

b) Hằng năm, nhà trường đã tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đánh giá chuẩn Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng theo quy định của Thông tư số [14/2018/TT-BGDĐT](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-17-2011-tt-bgddt-chuan-hieu-truong-truong-mam-non-1e679.html) ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tất cả cán bộ quản lý đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo, tập thể sư phạm nhà trường xếp loại khá trở lên
[H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Hàng năm đánh giá chuẩn Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng theo Thông tư 14**/**2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 07 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đều đạt loại khá trở lên. Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.

Tất cả cán bộ quản lý đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo, tập thể sư phạm nhà trường xếp loại khá trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức đánh giá** | **Năm học 2018 – 2019** | **Năm học 2019 - 2020** | **Năm học 2020 – 2021** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 – 2023** |
| Hiệu trưởng | Tốt: 01 | Tốt: 01 | Tốt: 01 | Tốt: 01 | Tốt: 01 |
| Phó Hiệu trưởng | Tốt: 02 | Tốt: 02 | Tốt: 01 | Tốt: 01 | Tốt: 01 |

c) Cán bộ quản lý của nhà trường thường xuyên tham gia nghiêm túc các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục và chương trình bồi dưỡng thường xuyên do các cấp tổ chức. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đã có bằng Thạc sĩ quản lý giáo dục [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2018 đến năm 2022, Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức Tốt [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có bằng Trung cấp lý luận chính trị. Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường được giáo viên, nhân viên trong trường nhận xét đánh giá tín nhiệm cao [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2018 đến năm 2022, Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức xếp loại Tốt. Tuy nhiên, khả năng giao tiếp ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn chưa thực sự lưu loát [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

**2. Điểm mạnh**

Các cán bộ quản lý của trường đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý được tập thể nhà trường tín nhiệm và lãnh đạo đánh giá cao. Đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn cũng như quản lý giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Khả năng giao tiếp ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn chưa thực sự lưu loát.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý của trường sẽ tự nghiên cứu, học tập, học hỏi kinh nghiệm của cán bộ quản lý để hoàn thiện mình, tiếp tục tham dự bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, chuyên môn của ngành và tự học tự rèn nâng cao năng lực quản lý, ngoại ngữ để hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao, tạo được uy tín trong hội đồng sư phạm, cha mẹ học sinh và học sinh**.**

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

*a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và*

*tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập để thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường có 42 giáo viên được phân bố dạy đầy đủ các môn học bắt buộc theo quy định, học sinh được học đầy đủ số tiết của tất cả các môn học theo đúng số tiết quy định trong phân phối chương trình. Giáo viên chủ nhiệm đảm bảo tiết dạy ngoài giờ lên lớp; nhóm giáo viên thể dục đảm nhiệm hoạt động thể dục thể thao; nhóm giáo viên âm nhạc đảm nhiệm hoạt động văn nghệ; giáo viên phụ trách pháp chế có nhiệm vụ tuyên truyền phổ biến pháp luật đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.7-02]; [H2-2.1-01]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Nhà trường có tổng cộng 42 giáo viên, trong đó có 35 giáo viên đạt trình độ chuẩn chiếm tỷ lệ 83,33%, 06 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ chiếm tỷ lệ 14,29%. Theo Luật Giáo dục 2019 thì nhà trường còn 01 giáo viên trình độ cao đẳng đang đi học nâng chuẩn và sắp hoàn thành chương trình chiếm tỷ lệ 2,38% [H2-2.1-01]; [H2-2.2-03].

c)Hằng năm, 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018. Năm học 2021 - 2022 có tổng cộng 38 giáo viên trong đó có 34 giáo viên xếp loại ở mức tốt, chiếm 89,47%; có 4 giáo viên xếp loại mức khá chiếm 10,53% [H1-1.4-04].

Mức 2:
 a) Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Theo Luật Giáo dục mới 2019 thì nhà trường còn 01 giáo viên trình độ cao đẳng chưa đạt chuẩn và số giáo viên này đang được nhà trường tạo điều kiện học tập nâng chuẩn [H2-2.1-01]; [H2-2.2-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H1-1.4-04].

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm lồng ghép trong các tiết học như môn Sinh học, Toán học, Công nghệ... Giáo viên có khả năng định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở. Hằng năm, giáo viên công nghệ đều dạy các tiết hướng nghiệp, dạy nghề; giáo viên chủ nhiệm khối 9 và tổ Công nghệ phối hợp với các trường trung cấp nghề, trung tâm Giáo dục thường xuyên, các trường tư thục… tổ chức các buổi tuyên truyền, phân tích, định hướng, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở và lựa chọn ngành nghề phù hợp. Giáo viên có khả năng hướng dẫn cơ bản học sinh nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, trong các năm qua trường không có sản phẩm nghiên cứu khoa học nổi bật để tham gia trong cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-02]; [H2-2.2-04].

Mức 3:

a) Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, nhà trường đảm bảo có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H1-1.4-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học [H2-2.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Trường có tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên năng động, tích cực, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh.

Trường không có giáo viên bị kỷ luật.

 **3. Điểm yếu**

Số lượng học sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức trong 05 năm qua còn hạn chế và chưa có sản phẩm nghiên cứu khoa học nổi bật.

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để nâng dần tỉ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ. Đề ra chế độ đãi ngộ trong khen thưởng cao khi học sinh có thành tích trong cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố, nhằm kích thích tinh thần phong trào của học sinh trong cuộc thi này.

 **5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

 **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

1. *Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
2. *Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
3. *Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc, thì nhà trường hiện có 06 nhân viên, đủ số người làm việc theo vị trí việc làm để đảm nhiệm các nhiệm vụ, cụ thể gồm: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên y tế; 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên văn thư. Có giáo viên kiêm nhiệm công tác thiết bị, thực hành thí nghiệm, phụ trách công nghệ thông tin. Ngoài ra, trường còn có 02 nhân viên bảo vệ và 03 nhân viên phục vụ được hợp đồng theo theo Nghị định số 111/NĐHN-BNV ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Các nhân viên trong nhà trường được phân công công việc phù hợp với vị trí việc làm và năng lực của nhân viên [H1-1.7-02].

c) Tất cả các nhân viên phối hợp hoạt động tốt, đảm bảo đầy đủ các hoạt động hành chánh trong nhà trường và đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.7-05].

Mức 2:

a) Nhà trường có 04 nhân viên và được cơ cấu theo khung vị trí việc làm theo quy định Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc. Tuy nhiên, trường chưa có nhân viên biên chế phụ trách thiết bị và nhân viên công nghệ thông tin. [H1-1.7-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên

bị kỉ luật [H1-1.7-05].

Mức 3:

a) Trình độ đào tạo của các nhân viên đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên kế toán có bằng Đại học kế toán; nhân viên y tế có bằng Trung cấp y sĩ; nhân viên văn thư bằng Trung cấp Văn thư Lưu trữ và Cử nhân Đại học chuyên ngành khác; nhân viên thư viện có chứng nhận Nghiệp vụ Thư viện. [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Hằng năm, các nhân viên được cử tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, Phòng Nội vụ Quận 12 tổ chức... (lớp bồi dưỡng chính trị pháp luật hè, lớp tập huấn về công tác văn thư lưu trữ, lớp bồi dưỡng về công tác tài chính…) [H2-2.3-02]; [H1-1.7-02].

**2. Điểm mạnh**

Đa số nhân viên có trình độ đào tạo đúng chuyên ngành đáp ứng nhu cầu công việc, không vi phạm kỷ luật, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhân viên tổ Văn phòng được đảm bảo các quyền theo chế độ, chính sách hiện hành.

Nhân viên nhà trường tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí được phân công do cấp trên tổ chức.

 **3. Điểm yếu**

Trường chưa có nhân viên biên chế phụ trách thiết bị và nhân viên công nghệ thông tin.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng lập kế hoạch tuyển dụng 02 vị trí nhân viên biên chế phụ trách thiết bị và nhân viên công nghệ thông tin theo kế hoạch của Hội đồng tuyển dụng Quận 12 để đảm bảo số luợng và cơ cấu theo quy định. Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

 **5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1.

 **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

*a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.* Mức 3:

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tuyển sinh theo kế hoạch tuyển sinh của Ủy ban nhân dân Quận 12 và phân tuyến của Phòng Giáo dục và Đào tạo, thực hiện nghiêm túc độ tuổi tuyển sinh lớp 6 từ 11 tuổi đến 13 tuổi [H1-1.2-03].

b) Học sinh của nhà trường đã thực hiện các nhiệm vụ của học sinh như: kính trọng thầy cô, nhân viên; đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập; thực hiện tốt nội quy nhà trường, quy định pháp luật; thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; tham gia các hoạt động của trường, lớp, tập thể, hoạt động Đội; bảo quản tài sản nhà trường, giữ gìn vệ sinh môi trường, tài sản nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra tình trạng một số ít học sinh vi phạm nền nếp, kỷ luật nhà trường [H1-1.5-02].

c) Học sinh nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường trung học và các quy định khác (Luật Trẻ em): đảm bảo bình đẳng trong hưởng thụ giáo dục toàn diện, đảm bảo về điều kiện thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn tại lớp học.

Học sinh được tôn trọng, bảo vệ, đối xử bình đẳng, dân chủ, được hưởng

chế độ và chính sách đối với gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo, chính sách gia đình thương binh và bệnh binh, chính sách dân tộc [H2-2.4-01].

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm như: nói tục, xả rác, trang phục không đúng quy định… được phát hiện kịp thời, giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện công tác tư vấn cho học sinh nhận thức hành vi sai trái và phối hợp với cha mẹ học sinh để cùng điều chỉnh hành vi của học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn một vài học sinh chưa có ý thức tự giác trong việc thực hiện nội quy [H1-1.5-02].

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện luôn tham gia tích cực các hoạt động của lớp và nhà trường.

Tuy nhiên, số lượng học sinh đạt các giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố chưa cao [H1-1.2-02]; [H1-1.5-03].

**2. Điểm mạnh**

Học sinh nhà trường có độ tuổi đúng quy định; chăm ngoan, lễ phép, đoàn kết, đạt nhiều thành tích trong học tập và các phong trào; được đảm bảo các quyền theo quy định.

 **3. Điểm yếu**

Trường vẫn còn học sinh chưa có ý thức tự giác trong việc thực hiện nộiquy, vẫn còn học sinh vi phạm nền nếp, kỷ luật nhà trường.

Số lượng học sinh đạt các giải cao trong các kì thi Học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố còn hạn chế.

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, đoàn thể tiếp tục tăng cường tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, thực hiện nhiều chuyên đề về “Giáo dục kĩ năng sống” với nhiều hình thức phong phú nhằm giảm số lượng học sinh vi phạm nền nếp, nội quy học sinh.

Có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng Học sinh giỏi từ đầu năm học cho các học sinh khối 8, 9.

Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt các chính sách đối với học sinh đảm bảo các quyền theo quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

**Điểm mạnh nổi bật**

Cán bộ quản lý nhà trường đạt yêu cầu về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị (trong đó Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã có bằng Thạc sĩ quản lý giáo dục và bằng Trung cấp chính trị), hằng năm cán bộ quản lý được đánh giá, xếp loại ở mức tốt theo chuẩn hiệu trưởng.

Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần.

100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá.

Nhà trường không có giáo viên và nhân viên bị kỷ luật.

Tất cả học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi học theo quy định, 100% học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học, Luật trẻ em và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Thành tích học tập và rèn luyện của học sinh toàn trường được giữ vững và nâng lên.

**Điểm yếu cơ bản**

Hiện tại nhà trường chưa có nhân viên biên chế phụ trách thiết bị và nhân viên công nghệ thông tin.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Trường có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao. Có đủ phòng học đáp ứng yêu cầu việc dạy học 02 buổi/ngày (25/25 lớp tổ chức dạy 2 buổi/ngày); phòng học bộ môn và các phòng chức năng theo quy định. Khu để xe của trường được bố trí hợp lý, an toàn, trật tự. Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường đáp ứng tốt cho hoạt động dạy học, sinh hoạt của giáo viên và học sinh theo quy định chung. Hằng năm, trường đều thực hiện việc sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao hiệu quả công tác.

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

Mức 1:

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
 c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.* Mức 3:

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 8m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Tổng diện tích sử dụng của nhà trường là 7500 m2/1297 học sinh; tỉ lệ 5,78 m2/học sinh, chưa đảm bảo đủ chuẩn theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 nâm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường có trồng nhiều cây xanh trên sân trường; tạo nên cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Sân trường được trang trí các bảng biểu, thông tin, tuyên truyền với nhiều hình ảnh sinh động, thân thiện có tác dụng giáo dục. Tuy nhiên, do được xây dựng mới nên số lượng cây xanh chưa nhiều, tán cây xanh chưa đủ tạo bóng mát ở bãi tập thể dục thể thao của học sinh. Chính vì thế để tạo bóng mát cho học sinh nhà trường đã thiết kế mái che di động ở sân trường giúp cho học sinh có sân thoáng mát để vui chơi và tham gia các hoạt động trải nghiệm tập thể [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

 b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, cổng chính có biển tên trường được đặt ở vị trí phù hợp, kiên cố; xung quanh trường có hệ thống tường rào được thiết kế an toàn, tạo điều kiện tốt cho công tác dạy và học của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường [H3-3.1-02].

c) Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường có sân trước, sân sau, có thiết bị phục vụ học tập thể dục thể thao của học sinh cùng các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.6-02]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập bao gồm sân trường, cây xanh, đường nội bộ với diện tích 1300 m2/1297 học sinh; đạt 1,00 m2/học sinh chưa đáp ứng các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh toàn trường [H3-3.1-03].

Mức 3:

Hiện tại trường đạt được diện tích 1300 m2/1297 học sinh; đạt 1,00 m2/học sinh theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học nên chưa đảm bảo theo yêu cầu quy định [H3-3.1-03].

**2. Điểm mạnh**

Trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có trang trí cây cảnh và cảnh quan môi trường tốt; cổng trường khang trang đúng quy định. Sân trường sạch, thoáng mát, an toàn.

**3. Điểm yếu**

Cây xanh còn nhỏ nên tán cây xanh chưa đủ tạo bóng mát ở sân chơi và bãi tập thể dục thể thao của học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong học kỳ I năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạoChi đoàn tích cực chăm sóc, tôn tạo thêm mảng xanh trong khuôn viên trườngđáp ứng hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch tham mưu các cấp lãnh đạo cải tạo khuôn viên, trang bị thiết bị cho sân chơi, sân tập của học sinh. Đồng thời tham mưu phân tuyến tuyển sinh để kéo giảm sĩ số học sinh.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1.

**Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

Mức 1:

*a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

*b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

*c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.* Mức 2:

*a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

Mức 3:

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có 25 phòng học, mỗi phòng có từ 22 bộ đến 28 bộ bàn ghế, phù hợp với tầm vóc học sinh. Bàn ghế được bố trí ngay ngắn, đảm bảo khoảng cách giữa bàn và bảng phù hợp với đa số học sinh.Bàn ghế của giáo viên tại khối phòng học được trang bị và bố trí đồng bộ, mỗi phòng học được trang bị bảng viết có khay phấn, hệ thống đèn, quạt được trang bị đầy đủ, đúng quy chuẩn, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát đảm bảo học hai buổi/ngày [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

b) Trường có 06 phòng học bộ môn theo quy định: 01 phòng học bộ môn Vật lý, 01 phòng học bộ môn Hóa học, 01 phòng học bộ môn Sinh học (dùng cho học sinh khối 6,7 học bộ môn Khoa học - Tự nhiên và dùng cho học sinh khối 8, 9 học bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học), 01 phòng học bộ môn Công nghệ, 02 phòng học bộ môn Tin học. Mỗi phòng học bộ môn đều được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; mỗi phòng học Tin học có 54 máy tính được kết nối Internet đảm bảo chất lượng và được trang bị hệ thống máy điều hòa nhằm phục vụ tốt nhất cho việc học bộ môn của học sinh [H3-3.2-01].

c) Trường có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội; 01 phòng thư viện; 01 phòng truyền thống [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị nghe, nhìn, có đầy đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế đúng quy cách. Phòng học có 02 lối ra vào đảm bảo an toàn cho học sinh, đáp ứng đủ điều kiện cho hoạt động học tập của học sinh hòa nhập khuyết tật [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01].

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Các phòng thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, phòng Tin học đều có diện tích từ 102 m2 đến 118 m2. Kích thước phòng học bộ môn được xây dựng đúng quy định 67,7 m2. Nền và sàn nhà phòng học bộ môn được thiết kế đảm bảo dễ làm vệ sinh [H3-3.2-01].

Mức 3:

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh; đảm bảo kích thước, vật liệu, màu sắc, kết cấu, kiểu dáng theo đúng quy định của Thông tư 3/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Mỗi phòng học có 01 bộ bàn ghế giáo viên; 02 bảng từ; đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định (dụng cụ thực hành thí nghiệm, đàn...). Nhà trường hiện có 02 phòng học Tin học; mỗi phòng có 54 máy tính, đảm bảo chất lượng, có trang bị hệ thống máy điều hòa và kết nối Internet. Các phòng thực hành thí nghiệm đầy đủ dụng cụ thiết bị phục vụ cho việc thực hành. Nhà trường chưa có phòng tư vấn để tổ chức tư vấn cho học sinh, chưa có phòng riêng biệt để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh khuyết tật hòa nhập [H3-3.2-01]; [H3-3.1-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo cho việc dạy học 02 buổi/ngày cho tất cả học sinh. Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, có đủ các trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Chưa có phòng riêng biệt để tổ chức tư vấn tâm lý cho học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ học kỳ I năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong việc tiết kiệm, giữ gìn, bảo quản cơ sở vật chất.

Hiệu trưởng thực hiện tham mưu đề xuất cấp trên đầu tư xây dựng hoặc cải tạo phòng hỗ trợ tư vấn tâm lý cho học sinh.

**5.** **Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị**

Mức 1:

*a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà*

*trường;*

*b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

*c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.* Mức 2:

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

Mức 3:

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 a) Khối phòng hành chính - quản trị cơ bản đảm bảo theo đúng quy định gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Tài vụ, 01 phòng Học vụ, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Tư vấn khuyết tật, 01 phòng Y tế, 01 phòng Họp hội đồng, 01 phòng bảo vệ, 01 nhà xe giáo viên, nhân viên, 01 nhà xe học sinh, 02 phòng nghỉ giáo viên, 04 phòng vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên [H3-3.1-03]; [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

b) Nhà trường có 01 khu để xe của giáo viên và 01 khu để xe của học sinh được bố trí hợp lý, khu để xe của giáo viên được bố trí gần phòng bảo vệ, tách biệt với khu để xe của học sinh, đảm bảo an toàn trật tự [H3-3.1-03].

c) Định kỳ một quý/lần trường thực hiện kiểm tra, sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị như máy vi tính, máy in, máy photo nhằm đảm bảo phục vụ nhu cầu của hoạt động giáo dục [H3-3.3-01].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị của nhà trường theo quy định đáp ứng được yêu cầu hoạt động trong nhà trường. Trường có tổ chức bán trú cho học sinh, hợp đồng bếp ăn bên ngoài phục vụ việc ăn trưa của học sinh bán trú, giáo viên, nhân viên, đảm bảo vệ sinh, an toàn. Nhà trường có 02 phòng nghỉ dành cho giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, học sinh bán trú còn ngủ trưa tại lớp học vì chưa có phòng ngủ riêng biết cho học sinh bán trú nghỉ trưa tại trường [H3-3.1-03]; [H3-3.3-01].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như: máy tính nối mạng có máy in, máy photocopy, điện thoại để bàn, hệ thống tủ đựng hồ sơ, bàn làm việc… được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-02].

**2. Điểm mạnh**

Khối phòng phục vụ học tập, các khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng như máy tính được nối mạng Internet đảm bảo việc cập nhật thông tin đáp ứng được yêu cầu, phục vụ tốt trong công tác quản lý, hoạt động dạy và học. Các khối phòng được bố trí hợp lí, khoa học, đảm bảo vệ sinh, an toàn.

 **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có phòng ngủ riêng biệt cho học sinh bán trú nghỉ trưa tại trường.

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Trong học kỳ I năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện bảo trì, sửa chữa, bổ sung các trang thiết bị cho khối hành chính - quản trị. Nhà trường xin chủ trương đề có phòng nghỉ cho học sinh ở lại học bán trú.

 **5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1: *a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2: *a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Tại các khối phòng học và phòng chức năng có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ,giáo viên**,** nhân viên và học sinh, nam và nữ riêng biệt, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ cho mọi đối tượng, có hệ thống thoát nước, không làm ô nhiễm môi trường trong và ngoài nhà trường [H3-3.4-01].

b) Trường đã hợp đồng với Công ty cấp nước Trung An cung cấp nước sạch đáp ứng được nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Đồng thời, nhà trường đã hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Phú- hệ thống “Nước uống học đường” phục vụ nước uống sạch đạt tiêu chuẩn cho tất cả các thành viên trong nhà trường. Hệ thống thoát nước của nhà trường đầy đủ, đảm bảo không có tình trạng ngập nước trong khuôn viên nhà trường [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Hằng năm, nhà trường có hợp đồng với Công ty TNHH dịch vụ thu gom chất thải rắn Thanh Phong ở Quận 12 thực hiện thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường tổ chức tuyên truyền ý thức phân loại rác tại nguồn. Việc thu gom rác hằng ngày đảm bảo yêu cầu, có khu riêng biệt tập trung rác, không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-04].

Mức 2:

a) Khu nhà vệ sinh được xây dựng riêng cho nam và nữ, được bố trí hợp lý, xây dựng bằng xi măng có ốp gạch men vững chắc, sạch sẽ, hợp vệ sinh, thoáng, có đủ ánh sáng. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường và có hệ thống thoát nước riêng theo quy định. Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tếquy định về công tác y tế trường học [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch là nguồn nước thủy cục của Thành phố. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường gây ô nhiễm môi trường. Trường có hợp đồng với công ty thu gom và vận chuyển rác hàng ngày đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Trường bố trí đủ thùng rác có nắp đậy và phân loại rác thải tại nguồn nhưng một số học sinh chưa phân loại rác đúng quy định
[H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

 **2. Điểm mạnh**

Công trình vệ sinh được bố trí hợp lý, phù hợp với cảnh quan môi trường đồng thời công trình tách riêng các khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và được bố trí riêng cho nam và nữ.

Nhà trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

**3. Điểm yếu**

Còn một số ít học sinh chưa có ý thức trong việc phân loại rác.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ học kỳ I năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo Tổng phụ trách phối hợp với Chi đoàn và bộ phận y tế xây dựng kế hoạch cụ thể về việc quy định giữ gìn vệ sinh cho học sinh các lớp; quy định khen thưởng và kỷ luật đối với hành vi xả rác và phân loại rác; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh việc kết hợp giáo dục học sinh trong tiết sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt dưới cờ và tích hợp, lồng ghép trong các bài giảng trên lớp với nội dung tuyên truyền giáo dục về ý thức bảo vệ môi trường, nếp sống văn minh; xây dựng nhiều chuyên đề gắn với thực tiễn về vấn nạn rác thải..., tổ chức hoạt động cho học sinh tham gia hưởng ứng tái chế, xử lý, phân loại rác thải.

**5.** **Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa*

Mức 2:

1. *Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
2. *Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
3. *Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác đảm bảo cho việc phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường như: 02 máy photo, 09 máy in, 10 máy vi tính phục vụ quản lý [H3-3.2-01]; [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu theo quy định như: tranh ảnh, bản đồ, mô hình, máy cassette, ti vi, laptop... phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường. Thiết bị dạy học được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại phòng thiết bị và các phòng học bộ môn [H3-3.5-01];
[H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

 c) Hằng năm, vào đầu năm học và cuối năm học Hiệu trưởng yêu cầu bộ phận phụ trách cơ sở vật chất phối hợp với nhân viên phụ trách công tác thiết bị tiến hành kiểm kê toàn bộ trang thiết bị, đồ dùng dạy học và đề xuất sửa chữa, bổ sung các thiết bị bị hư hỏng hoặc thiếu. Đồng thời, thực hiện thủ tục thanh lý đồ dùng dạy học bị hư hỏng không thể sửa chữa hoặc không phù hợp với chương trình [H3-3.2-01]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) 100% máy tính của nhà trường được kết nối Internet đảm bảo tốt phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu theo quy định [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện công tác xây dựng kế hoạch bổ sung đồ dùng dạy học cho các môn học dựa trên nhu cầu thực tiễn và đề xuất mua bổ sung từ giáo viên bộ môn. Đầu mỗi năm học, nhà trường đều thực hiện kế hoạch phát động cho giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, soạn giáo án trên các phần mềm (tận dụng các hình ảnh, tư liệu từ Internet) hoặc qua các hội thi giáo viên giỏi để phát huy tính sáng tạo của đội ngũ giáo viên nhà trường, đồng thời bổ sung thêm được các đồ dùng dạy học đặc trưng bộ môn, phù hợp với các hoạt động dạy học trải nghiệm thực tiễn cũng như dạy học theo định hướng giáo dục STEM…
[H3-3.5-02]; [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

 Mức 3:

Thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng triệt để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Giáo viên của trường sử dụng các trang thiết bị dạy học hiện có và đồ dùng dạy học tự làm một cách hiệu quả đảm bảo đa số các tiết dạy đều có sử dụng đồ dùng dạy học dưới sự giám sát, kiểm tra, ghi nhận của nhân viên phòng thiết bị đồng thời Cán bộ quản lý theo dõi và chỉ đạo nhân viên thiết bị tiến hành kiểm tra đột xuất, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ hằng năm. Tuy nhiên, đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa phong phú và lưu trữ chưa tập trung [H3-3.5-01]; [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị dạy học theo quy định; hằng năm thực hiện kiểm kê, sửa chữa, bổ sung các thiết bị. Các thiết bị dạy học được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên chưa phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học để có kế hoạch đầu tư, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của giáo viên. Ngoài ra, trường sẽ có kế hoạch đẩy mạnh việc tự làm đồ dùng dạy học, tiến tới tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học dành cho giáo viên nhằm khuyến khích giáo viên sáng tạo và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học nhiều hơn.

 **5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1:

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

Mức 2:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

Mức 3:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường đã trang bị sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa và các sách tham khảo (sách chuyên ngành, thế giới quanh em, văn học và tuổi trẻ) theo yêu cầu tối thiểu phục vụ các hoạt động dạy học và nghiên cứu của nhà trường [H3-3.6-01]; [H3-3.6-03].

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Bên cạnh đó, thư viện nhà trường có xây dựng lịch đọc sách cho học sinh, tổ chức triển lãm sách. Hằng năm, thư viện trường có tổ chức các cuộc thi: lớn lên cùng sách, đại sứ văn hóa đọc... cấp trường và tham gia cấp quận, thành phố đạt giải khá cao [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

 c) Hằng năm, thư viện nhà trường thực hiện kiểm kê vào thời điểm cuối học kì, cuối năm học và vào đầu năm học nhân viên thư viện lên kế hoạch mua sắm, bổ sung các loại sách, báo phục vụ công tác giảng dạy, học tập và các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01]; [H3-3.6-03].

Mức 2:

Theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Năm học 2018 – 2019 đến năm 2021 - 2022 thư viện nhà trường được công nhận thư viện trường học tiên tiến.

 Năm 2022 – 2023 áp dụng Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 do Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Năm 2022 – 2023 chưa được công nhận đạt mức 1 do không đủ diện tích theo quy định Thông tư 16/2022/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 [H3-3.6-04].

Mức 3:

Thư viện có 01 máy tính được kết nối Internet phục vụ cho việc nhập dữ liệu sách, tra cứu thông tin và làm hồ sơ thư viện. Thư viện xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đối với giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng được thư viện điện tử đúng chuẩn theo quy định nhằm phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giáo viên [H3-3.6-05].

**2. Điểm mạnh**

Thư viện đã tổ chức nhiều hoạt động để thu hút học sinh đến với thư viện nhằm rèn luyện, phát huy thói quen đọc sách của giáo viên và học sinh. Hằng năm, nhân viên thư viện thực hiện tốt công tác kiểm kê, phân loại các đầu sách, có kế hoạch bổ sung sách, báo, tạp chí... kịp thời.

 **3. Điểm yếu**

Số lượng máy tính kết nối Internet tại thư viện còn ít, chưa đáp ứng hết yêu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu của giáo viên và học tập của học sinh.

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 - 2024, nhà trường cố gắng huy động các nguồn lực để bổ sung máy tính kết nối Internet đáp ứng hết yêu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu của giáo viên và học tập của học sinh.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Trường nằm trong khuôn viên riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường đúng qui định. Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo cho việc dạy học 02 buổi/ngày cho tất cả học sinh. Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị dạy học theo quy định, hằng năm thực hiện kiểm kê, sửa chữa, bổ sung các thiết bị. Các thiết bị dạy học được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**Điểm yếu cơ bản**

Số lượng máy tính kết nối Internet tại thư viện còn ít, chưa đáp ứng hết yêu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu của giáo viên và học tập của học sinh.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu**

Sự phối hợp giữa nhà trường và Ban Đại diện cha mẹ học sinhtrong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giảng dạy và học tập, công tác vận động xã hội hóa, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy học... Đảng ủy phường Tân Thới Nhất và chính quyền địa phương cùng các ban ngành, đoàn thể luôn quan tâm sâu sát và tạo điều kiện để nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ trong những năm qua.

Nhà trường có tổ chức Ban Đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

**Tiêu chí 4.1: Ban Đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 a) Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường được bầu ra từ Ban Đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Ban Đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ và hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Nhiệm kỳ của Ban Đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường là một năm học; các Ban Đại diện cha mẹ học sinh hết nhiệm kỳ khi bắt đầu năm học tiếp sau, riêng Ban Đại diện cha mẹ học sinh lớp cuối cấp học hết nhiệm kỳ khi kết thúc năm học [H1-1.3-04]; [H1-1.4-05]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

 b) Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp với Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học. Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh thực hiện tốt Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh và Đại hội Cha mẹ học sinh đầu năm học đã đề ra. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoạt động. Cuối mỗi học kì, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh trao đổi thông tin đầy đủ về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động khác của từng học sinh thông qua sổ liên lạc và buổi họp cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

 c) Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường tổ chức hoạt động theo kế hoạch đã đề ra: tổ chức họp Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường định kỳ, phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh, lắng nghe ý kiến của cha mẹ học sinh để cùng nhà trường phối hợp giải quyết nhằm đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho học sinh về học tập, rèn luyện và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

 Mức 2:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục cho học sinh của trường; hỗ trợ nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chủ trương, chính sách; phối hợp, hướng dẫn học sinh tích cực học tập. Ban Đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt việc huy động học sinh đến trường, phối hợp tốt với Chi hội Khuyến học của nhà trường xác minh các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đề xuất cấp học bổng, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Các hoạt động do Ban Đại diện cha mẹ học sinh tổ chức, phối hợp đã mang lại kết quả cao; góp phần cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị chung. Tuy nhiên, do đặc thù công việc nên một số ít thành viên chưa có thời gian để phối hợp thường xuyên với nhà trường
[H1-1.1-04]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, tạo môi trường sư phạm lành mạnh; góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H4-4.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Ban Đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động đảm bảo đúng theo Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn được sự đồng thuận, hỗ trợ nhiệt tình về mọi mặt của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục. Việc phối hợp giữa nhà trường, Ban Đại diện cha mẹ học sinh và các nguồn lực trong và ngoài nhà trường mang lại hiệu quả trong việc giáo dục đạo đức, nâng chất lượng học tập và đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Do đặc thù công việc nên một số ít thành viên chưa có thời gian để phối hợp thường xuyên với nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ học kỳ I năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng sẽ sắp xếp thời gian hợp lý để Ban Đại diện cha mẹ học sinh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Hiệu trưởng tiếp tục huy động Ban Đại diện cha mẹ học sinh tích cực đề xuất các biện pháp giáo dục học sinh theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

 **5. Tự đánh giá:**đạt Mức 3.

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

1. *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
2. *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
3. *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

1. *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*
2. *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3:

*Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 a) Cán bộ quản lý nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng để tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, ngoài ra còn tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất để thành lập Hội đồng giáo dục. Hằng tháng, Chi bộ, cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên báo cáo, trao đổi về kế hoạch và các biện pháp hoạt động giáo dục cụ thể của nhà trường với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất [H4-4.2-01].

b) Nhà trường có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể phường Tân Thới Nhất trong tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.3-06].

 c) Nhà trường huy động sự hỗ trợ tự nguyện cả về tinh thần, vật chất của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của giáo viên và học sinh, phát triển nhà trường như: sửa chữa thay thiết bị nhà vệ sinh, mua sắm tivi, máy lạnh… Vì thế, cơ sở vật chất nhà trường và khung cảnh sư phạm luôn được tu bổ khang trang, sạch đẹp. Tuy nhiên, nguồn kinh phí vận động còn hạn chế nên chưa chăm lo nhiều cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

 Mức 2:

a) Ban lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụphương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Cán bộ quản lý nhà trường luôn thực hiện việc xin ý kiến chỉ đạo và triển khai thực hiện các hoạt động đã được thông qua nhằm đảm bảo tính thống nhất [H4-4.2-01].

 b) Nhà trường thường xuyên phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương như: Đoàn phường, Hội Cựu chiến binh, Công an,... trong việc giáo dục đạo đức học sinh, vận động học sinh nghỉ học ra lớp, tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa khác như: sinh hoạt truyền thống các ngày lễ lớn, phối hợp với công an phường đăng ký nhà trường “An toàn về an ninh trật tự”, phối hợp với Ban chấp hành Đoàn phường tổ chức Lễ hội trăng rằm, kết nạp đoàn viên, thực hiện các chuyên đề và sinh hoạt hè cho các em thiếu nhi tại địa phương. Sự phối hợp trên đã đem lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục học sinh [H4-4.2-04].

 Mức 3:

Trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phường Tân Thới Nhất và Ban Đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với trường để từng bước xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương. Nhà trường thường xuyên phối hợp tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, kỷ niệm các ngày lễ truyền thống trong năm học. Hằng năm, nhà trường đều đạt các tiêu chí về đơn vị văn hóa [H4-4.2-05].

**2. Điểm mạnh**

Ban lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụphương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Hằng tháng, Chi bộ, cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên báo cáo, trao đổi về kế hoạch và các biện pháp hoạt động giáo dục cụ thể của nhà trường với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất.

**3. Điểm yếu**

Các hoạt động thăm viếng, chăm sóc di tích lịch sử, gia đình thương binh liệt sĩ của nhà trường chưa nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ học kỳ I năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương trong các hoạt động giáo dục phát triển nhà trường; phối hợp cùng các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương để tổ chức các hoạt động thăm và chăm sóc di tích lịch sử, gia đình thương binh liệt sĩ tại địa phương.

Từ năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo quy định. Tiếp tục phát huy tính hiệu quả và phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh đối với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Đầu năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng trao đổi với Ban đại diện cha mẹ học sinh để cùng nhau xây dựng giải pháp hoạt động đạt hiệu quả ở phạm vi xã hội.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ tốt, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban Đại diện cha mẹ học sinh và huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch giáo dục từ đó đã phát huy tốt truyền thống của nhà trường, của địa phương.

 **Điểm yếu cơ bản**

Các hoạt động thăm viếng, chăm sóc di tích lịch sử, gia đình thương binh liệt sĩ của nhà trường cần được tổ chức nhiều hơn nữa.

Hiệu quả hoạt động ở phạm vi xã hội của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa như mong muốn.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:**

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục, nhà trường đã có nhiều giải pháp chỉ đạo để đạt hiệu quả giáo dục như: xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động về chuyên môn, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp... hoạt động giáo dục, kết quả giáo dục chính là thước đo kết quả nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Nhiều năm qua, nhà trường đã không ngừng phấn đấu, đổi mới giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng dạy học, phát huy tính chủ động của học sinh trong học tập, rèn luyện. Chất lượng giáo dục của nhà trường phát triển qua từng năm học: tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến ổn định; hai năm 2020 - 2021, 2021 - 2022 đều có học sinh giỏi cấp quận và thành phố, tham gia và đạt nhiều giải thưởng qua các hội thi.

Bên cạnh đó, nhà trường luôn chú trọng đến công tác giáo dục thể chất, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, dạy năng khiếu… đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường.

**Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

Mức 1:

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

1. *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*
2. *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Căn cứ vào mục tiêu giáo dục, yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng, nội dung yêu cầu chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khung kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và công văn hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12, cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục, chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục học sinh trung học cơ sở [H1-1.4-02]; [H1-1.8-01].

b) Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực, dạy học theo chủ đề, dạy học áp dụng theo mô hình giáo dục STEM, tích hợp liên môn, xây dựng bài giảng theo hướng nghiên cứu bài học dựa trên tổ chức hoạt động học tập của học sinh. Giáo viên hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm; có chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn [H1-1.4-03].

c) Nhà trường xây dựng quy chế kiểm tra đánh giá, chỉ đạo giáo viên tăng cường thực hiện đổi mới đánh giá, xếp loại học sinh, hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập, giáo dục học sinh học tốt tất cả các môn. Nhà trường có các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo tính khách quan thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, thuyết trình, làm việc nhóm... [H5-5.1-01];
[H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đúng chương trình, đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục như khung thời gian năm học, các môn học bắt buộc, tự chọn, việc lồng ghép các nội dung giáo dục [H1-1.8-01].

Mỗi giáo viên dựa vào kế hoạch giáo dục của trường, của tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch cá nhân, lựa chọn nội dung, phương pháp dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh [H1-1.4-02].

1. Nhà trường lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra chọn học sinh giỏi các môn để bồi dưỡng cho các em tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố [H5-5.1-03].

Sau mỗi đợt kiểm tra định kì, giáo viên bộ môn thống kê kết quả các bài của học sinh từ đó hình thành danh sách những học sinh yếu để phụ đạo, giúp các em làm bài tốt trong các kỳ kiểm tra [H5-5.1-04].

Mức 3:

Từng học kỳ, nhà trường đều đánh giá, rút kinh nghiệm dựa trên kết quả giảng dạy của từng môn so với chất lượng của toàn trường và toàn quận. Hoạt động đánh giá chất lượng giảng dạy cũng là tiêu chí thi đua của đơn vị. [H1-1.1-04]; [H1-1.4-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Việc đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, bồi dưỡng phương pháp tự học cho học sinh còn một số giáo viên chưa thật sự quan tâm đầu tư.

Hình thức tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường chưa đa dạng.

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phải thật sự quan tâm, thực hiện đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, bồi dưỡng phương pháp tự học cho học sinh, tăng cường chỉ đạo các tổ chuyên môn vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy;

Hằng tháng, tổ trưởng chuyên môn đưa việc kiểm tra, đánh giá việc rà soát, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch thành tiêu chí thi đua giữa các thành viên trong tổ. Giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân theo hướng dẫn thực hiện chương trình chú trọng đến từng đối tượng học sinh, qua các kỳ kiểm tra, đánh giá và quá trình học tập của học sinh.

**5.** **Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

Mức 1:

1. *Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*
2. *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*
3. *Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

Mức 2:

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

Mức 3:

*Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận*.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm căn cứ vào kết quả học tập cuối năm học trước và từng đợt báo điểm kiểm tra giữa học kỳ I, cuối học kỳ I, giữa học kỳ II của học sinh, nhà trường tổ chức rà soát, phân loại học sinh từ đó xây dựng kế hoạch giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu nhằm nâng cao chất lượng học tập [H1-1.5-03]; [H2-2.4-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

b) Trong các tiết dạy, nhà trường yêu cầu giáo viên chú ý phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh, tăng cường việc luyện tập củng cố kiến thức theo yêu cầu và khả năng học tập của từng đối tượng học sinh; có tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng tháng để kịp thời biểu dương học sinh. Nhà trường đã có kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 ngay từ đầu năm, tạo điều kiện tốt nhất cho các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi các môn dự thi cấp thành phố. Việc phụ đạo học sinh yếu được giáo viên tổ chức trong tiết học; hướng dẫn dạy học sinh hòa nhập; ngoài ra, vào các đợt kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ nhà trường đều tổ chức phụ đạo ôn tập cho học sinh nhằm đạt kết quả cao trong học tập [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.2-01].

c) Mỗi học kỳ, nhà trường đều tổ chức họp sơ kết, tổng hợp, đánh giá rút kinh nghiệm và xếp loại kết quả học tập của học sinh, từ đó tìm ra các biện pháp hữu hiệu giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng các học sinh giỏi của nhà trường [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch. Tuy nhiên, vẫn còn một ít số học sinh thụ động, chưa tích cực tham gia tốt phong trào thể thao, văn nghệ... [H1-1.1-04].

Mức 3:

Hằng năm, học sinh của trường đều tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do Trung tâm Thể dục thể thao Quận 12 và Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức nhưng số lượng học sinh đạt huy chương chưa nhiều [H1-1.1-04]; [H1-1.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã duy trì kết quả học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố qua hai năm. Giáo viên được phân công phụ trách nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao, đề ra nhiều biện pháp có hiệu quả thiết thực. Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra để nắm tình hình các lớp học và nhắc nhở, động viên kịp thời.

Được sự đồng tình ủng hộ cao của chính quyền địa phương, của phụ huynh trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và giúp đỡ học sinh yếu.

Hằng năm học sinh đều tham gia Hội khỏe Phù Đổng và đạt kết quả tốt.

**3. Điểm yếu**

Còn một ít số học sinh thụ động, chưa tham gia tốt phong trào thể thao, văn nghệ...

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo Hiệu trưởng tiếp tục phát huy tốt các hoạt động giáo dục cho học sinh; đẩy mạnh phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi; phấn đấu giảm tỉ lệ học sinh yếu, kém.

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo ban chủ nhiệm các câu lạc bộ xây dựng kế hoạch và tổ chức nhiều hoạt động thiết thực nhằm thu hút học sinh tham gia các hoạt động phong trào thể thao, văn nghệ và các hoạt động khác sôi nổi, tích cực hơn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1.

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

Mức 1:

*a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
 b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*

*c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

 *Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ bộ môn, giáo viên xây dựng kế hoạch, giáo án có lồng ghép thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 7 năm 2008 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông. Giáo viên các bộ môn Lịch Sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Ngữ văn lên kế hoạch giảng dạy, soạn giảng những tiết giáo dục địa phương theo đúng quy định của phân phối chương trình và tích hợp nội dung giáo dục chương trình địa phương vào một số tiết học bộ môn. Nhà trường phối hợp các cấp có thẩm quyền cung cấp tài liệu liên quan, tìm kiếm thông tin nguồn tư liệu trên các trang mạng chính thống, sách tại thư viện về nội dung liên quan chương trình giáo dục địa phương. Tuy nhiên, giáo viên chưa sáng tạo trong việc thiết kế bài giảng để thu hút sự say mê của học sinh đối với chương trình giáo dục địa phương [H5-5.3-01].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tổ chức kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra trong chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7 nhà trường thực hiện giảng dạy môn giáo dục địa phương độc lập có kiểm tra đánh giá khách quan và có tài liệu cho học sinh học tập đầy đủ theo tinh thần đổi mới [H5-5.3-01].

c) Nội dung giáo dục địa phương đã được nhà trường triển khai thực hiện. Hằng năm Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ bộ môn Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý... đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội địa phương [H5-5.3-01].

Mức 2:

Nhà trường đảm bảo việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong các tiết học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Ngữ văn, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các giờ sinh hoạt lớp, thực hiện một số chuyên đề: “Biển đảo quê hương”, “Tết Việt”,… Qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử địa phương, khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, dân tộc. Thường xuyên tổ chức cho các em đi thực tế tham quan một số công trình kiến trúc, di tích lịch sử ở địa phương như Chiến khu An Phú Đông, Đền thờ Nguyễn Ảnh Thủ, Dinh Trấn Biên, Căn cứ Chiến khu D… giúp các em có thể quan sát nhiều hình ảnh trực quan sinh động, dễ hiểu, bổ sung nhiều kiến thức bổ ích, góp phần tạo động lực yêu thích các môn giảng dạy chương trình lịch sử địa phương, tạo động lực cho việc học tập tốt [H5-5.3-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các tiết học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường thường xuyên tổ chức các buổi học tập trải nghiệm lịch sử địa phương mở rộng trên địa bàn Quận 12 và thành phố.

**3. Điểm yếu**

Giáo viên chưa sáng tạo trong việc thiết kế bài giảng để thu hút sự say mê của học sinh đối với chương trình giáo dục địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên nghiên cứu các phương pháp dạy chương trình giáo dục địa phương phù hợp, thiết kế bài giảng sinh động, hấp dẫn lôi cuốn học sinh, phát huy tính tích cực của học sinh.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

Mức 1:

1. *Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
2. *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
3. *Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

1. *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
2. *Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào đầu mỗi năm học theo quy định và điều kiện của nhà trường. Tổ chuyên môn có xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề của tổ trong mỗi năm học [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức đúng kế hoạch; tổ chức hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 ở các trường Trung cấp nghề, liên kết phối hợp với các trường Trung học phổ thông công lập và tư thục để tư vấn và hướng nghiệp với sự tham gia của 100% học sinh lớp 9 [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

c) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được sự tham gia của các lực lượng giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch phân công Chi đoàn, tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Mức 2:

a) Trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo định hướng Stem, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực như phối hợp với các đơn vị trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức giới thiệu ngành nghề đào tạo, cho học sinh tham quan thực tế tại trường, sinh hoạt chuyên đề… nhằm giúp học sinh có định hướng đúng đắn cho tương lai [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Hằng năm, nhà trường rà soát đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị qua các buổi họp sơ kết, tổng kết qua thăm dò ý kiến của học sinh. Tuy nhiên, việc rút kinh nghiệm còn chung chung [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

**2. Điểm mạnh**

Học sinh của trường được tham gia trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Ngoài ra, trường còn thực hiện đầy đủ các chủ đề hướng nghiệp theo quy định, góp phần làm cơ sở để thực hiện tốt hơn công tác tư vấn phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Trường thực hiện hướng nghiệp dạy nghề theo đúng quy định đáp ứng nguyện vọng học sinh.

**3. Điểm yếu**

Việc rút kinh nghiệm về các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường còn chung chung.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng hướng dẫn các tổ chuyên môn rút kinh nghiệm cụ thể khi kết thúc các đợt hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

Mức 2:

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

*Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch hướng nghiệp cho học sinh nhằm hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, kỹ năng chống xâm hại tình dục,... Nhà trường liên kết với Trung tâm giáo dục Kỹ năng sống GAIA, K12 Plus dạy 1 tiết/tuần để rèn kỹ năng sống cho học sinh, tác động tốt đến việc hình thành nhân cách của học sinh, giúp học sinh phát triển toàn diện, trở thành những người công dân tốt đáp ứng với sự phát triển của xã hội hiện nay, mở ra cơ hội, hướng suy nghĩ tích cực và tự tin, tự quyết định và lựa chọn những hành vi đúng đắn [H5-5.5-01].

b) Trong các tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết sinh hoạt chủ nhiệm, tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, nhà trường đã thường xuyên tổ chức rèn luyện các kỹ năng cho học sinh thông qua các chuyên đề. Tổ chức các hoạt động tập thể về cách ứng xử nơi công cộng, giáo dục về an toàn giao thông, ý thức vệ sinh môi trường, phòng chống các tác hại của chất kích thích gây nghiện, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, thực hành tính tiết kiệm điện - nước. Thực hiện phổ cập bơi phòng chống đuối nước cho học sinh [H5-5.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường tuyên truyền giáo dục và tư vấn về sức khoẻ thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; nhân viên y tế nhà trường đã tổ chức những buổi nói chuyện để tuyên truyền về cách phòng chống bệnh tật, giữ gìn sức khỏe, bảo vệ bản thân, giáo viên sinh học tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS, sức khỏe sinh sản... Qua đó thực hiện tốt công tác phòng chống các dịch bệnh trong nhà trường, bảo vệ sức khoẻ học sinh; đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với phong tục tập quán của địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc [H1-1.10-03].

Mức 2:

a) Từng bước hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, biết so sánh kết quả học tập của mình qua từng giai đoạn, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu để có trách nhiệm với bản thân; còn một số ít học sinh chưa có ý thức học tập, ỷ lại nên kết quả học tập chưa cao [H1-1.5-03].

b) Học sinh bước đầu vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn, chế tạo tên lửa nước, tên lửa hóa học, thực hành trồng sau sạch trong vườn sinh học, có những nghiên cứu ứng dụng chế tạo Robot đạt kết quả cao trong các kỳ thi, hội thi. Tuy nhiên, khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh còn hạn chế (đề tài nghiên cứu khoa học của học sinh chỉ đạt ở vòng loại cấp quận) [H2-2.2-04].

Mức 3:

Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia hội thi khoa học kỹ thuật; hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ. Tuy nhiên, chỉ thực hiện đề tài đơn giản theo tình hình thực tế năng lực học sinh nhà trường [H2-2.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đều nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh nên quan tâm tổ chức các hoạt động đa dạng để học sinh tham gia.

**3. Điểm yếu**

Khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh còn hạnchế (đề tài nghiên cứu khoa học của học sinh chỉ đạt ở vòng loại cấp quận).

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học, chỉ đạo các tổ chuyên môn chú trọng, bồi dưỡng kiến thức để tăng cường khả năng ứng dụng vào thực tiễn làm cho học sinh có thể vận dụng thực tế từ các kiến thức đã học.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
 b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
 c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.* Mức 2:

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất*

*05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

*- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.*

*b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:*

*- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;
 - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:
 a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hằng năm đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.7-04].
 Bảng thống kê kết quả xếp loại học lực học sinh các năm

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số học sinh** | **Giỏi** | **Khá** | **Trung bình** | **Yếu** | **Kém** |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 2018 - 2019 | **1026** | 215 | 20,96 | 367 | 35,77 | 366 | 35,67 | 73 | 7,12 | 05 | 0,49 |
| 2019 - 2020 | **938** | 251 | 26,76 | 345 | 36,78 | 286 | 30,49 | 48 | 5,12 | 08 | 0,85 |
| 2020 - 2021 | **946** | 355 | 35,41 | 308 | 32,56 | 253 | 26,74 | 43 | 4,55 | 07 | 0,74 |
| 2021 – 2022(thông tư 58) | **691** | 253 | 36,61 | 222 | 32,13 | 201 | 29,09 | 14 | 2,03 | 01 | 0,1 |
| 2022 - 2023 (thông tư 58) | **467** | 137 | 29,34 | 160 | 34,26 | 154 | 32,98 | 13 | 2,78 | 03 | 0,64 |
| 2021 - 2022 (thông tư 22) | **260** | **TỐT** | **KHÁ** | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |  |  |
| **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** |  |  |
| 129 | 49,62 | 91 | 35 | 33 | 12,69 | 07 | 2,69 |  |  |
| 2022 - 2023 (thông tư 22) | **606** | **TỐT** | **KHÁ** | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |  |  |
| **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** |  |  |
| 213 | 35,15 | 230 | 37,95 | 136 | 22,44 | 27 | 4,46 |  |  |

Bảng thống kê kết quả xếp loại hạnh kiểm học sinh các năm

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số học sinh** | **Tốt** | **Khá** | **Trung bình** | **Yếu** |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 2018 – 2019 | **1026** | 906 | 88,3 | 120 | 11,7 | 00 | 00 | 00 | 0 |
| 2019 – 2020 | **938** | 862 | 91,9 | 76 | 8,1 | 00 | 00 | 00 | 0 |
| 2020 – 2021 | **946** | 864 | 91,33 | 79 | 8,35 | 03 | 0,32 | 00 | 0 |
| 2021 – 2022(thông tư 58) | **691** | 654 | 94,65 | 37 | 5,35 |  |  |  |  |
| 2022 - 2023 (thông tư 58) | **467** | 429 | 91,86 | 38 | 8,14 |  |   |  |  |
| 2021 - 2022 (thông tư 22) | **260** | **TỐT** | **KHÁ** | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** |
| 248 | 95,38 | 12 | 4,62 |  |  |  |  |
| 2022 - 2023 (thông tư 22) | **606** | **TỐT** | **KHÁ** | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** |
| 552 | 91,09 | 49 | 8,09 | 04 | 0,66 | 01 | 0,16 |

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hằng năm đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.7-04].
 c) Nhà trường đã thực hiện đạt yêu cầu về định hướng phân luồng cho học sinh cuối cấp vào lớp 10 công lập trên 75%, số lượng học sinh còn lại phân luồng vào lớp 10 tư thục và các trường Trung cấp nghề [H1-1.1-04]; [H1-1.5-03];
[H1-1.7-04]; [H5-5.6-01].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém giảm. Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình giảm [H1-1.1-04].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.1-04]; [H1-1.5-03]; [H5-5.6-01];
[H5-5.6-02].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt 31,47 % [H1-1.1-04]; [H1-1.5-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt 34,92 % [H1-1.1-04]; [H1-1.5-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường đạt 5,05 % [H1-1.1-04]; [H1-1.5-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của trường đạt 99,89 % [H1-1.1-04]; [H1-1.5-03].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Tỷ lệ học sinh bỏ học của trường bình quân 0,89 %, tỷ lệ học sinh lưu ban của trường bình quân 2,62% [H1-1.1-04]; [H5-5.6-02].

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số học sinh** | **Học sinh lưu ban** | **Học sinh bỏ học** |
| **Số lượng** | **Tỉ lệ (%)** | **Số lượng** | **Tỉ lệ (%)** |
| 2018 – 2019 | 1026 | 41 | 4 % | 02 | 0,2% |
| 2019 – 2020 | 938 | 26 | 2,8 % | 05 | 0,5% |
| 2020 – 2021 | 946 | 18 | 1,9 % | 11 | 1,2% |
| 2021 – 2022 | 951 | 16 | 1,7 % | 12 | 1,3% |
| 2022 – 2023 | 1073 | 14 | 1,3 % | 09 | 0,8% |

**2. Điểm mạnh**

Kết quả giáo dục của nhà trường đều đạt các chỉ tiêu đề ra.

 Nhà trường thực hiện đạt yêu cầu về tư vấn phân luồng cho học sinh lớp 9 sau tốt nghiệp Trung học cơ sở.

 **3. Điểm yếu**

Tỉ lệ học sinh có kết quả học tập chưa cao do thiếu sự quan tâm của gia đình và ý thức học tập của học sinh. Vẫn còn tình trạng học sinh lưu ban ở mỗi năm học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm học tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung chuyên môn, nhất là việc theo dõi giúp đỡ các em học sinh tiếp thu chậm, có nguy cơ không hoàn thành chương trình lớp học, đẩy mạnh công tác phụ đạo học sinh yếu trong từng lớp.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục khác với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.

 Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

 **Điểm yếu cơ bản**

Trường còn tỷ lệ học sinh có kết quả học tập chưa cao do thiếu sự quan tâm của gia đình. Vẫn còn tình trạng học sinh lưu ban ở mỗi năm học.

Khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh còn hạn chế (đề tài nghiên cứu khoa học của học sinh chỉ đạt ở vòng loại cấp quận).

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

**Phần III**

 **KẾT LUẬN CHUNG**

Báo cáo tự đánh giá của trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12 phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đánh giá công tác quản lý và tổ chức hoạt động. Qua đó, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện các chương trình hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh.

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ đối chiếu các kết quả về quá trình hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong 05 năm qua với tiêu chuẩn đánh giá Trường Trung học cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018, nhà trường đã đạt được như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 28/28. Tỷ lệ 100%.

- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/28. Tỷ lệ 0%.

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 24/28. Tỷ lệ 85.71%.

- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 04/28. Tỷ lệ 14.29%.

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 04/20. Tỷ lệ 20%.

- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 16/20. Tỷ lệ 80%.

- Mức đánh giá của trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ: Mức 1;

- Trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ đề nghị đạtkiểm định chất lượng giáo dục **Cấp độ 1./.**

*Quận 12, ngày 10 tháng 11 năm 2023*

 **HIỆU TRƯỞNG**

 **Lê Thị Tuyết Nhung**

#

# **Phần IV. PHỤ LỤC**

**BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Số TT** | **Mã minh chứng** | **Tên minh chứng** | **Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát…** | **Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện** | **Ghi chú****(Nơi lưu trữ)** |
| **Tiêu chí 1.1** | 1 | [H1-1.1-01] |  Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025  | Số 09 /KH-NAT ngày 06/01/2021 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |
| 2 |  [H1-1.1-02] | Website của trường | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Văn thư |
| 3 |  [H1-1.1-03] | Biên bản họp hội đồng  | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Thư ký Hội đồng | Hiệu trưởng |
| 4 |  [H1-1.1-04] | Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| 5 |  [H1-1.1-05] | Nghị quyết họp Hội đồng trường | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Thư ký Hội đồng |
| **Tiêu chí 1.2** | 1 | [H1-1.2-01] | Quyết định thành lập hội đồng trường | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.2-02] | Hồ sơ thi đua, khen thưởng | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.2-03] | Hồ sơ Hội đồng tuyển sinh | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Văn thư |
| 4 | [H1-1.2-04] | Hồ sơ Hội đồng sáng kiến kinh nghiệm | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| 5 | [H1-1.2-05] | Hồ sơ Hội đồng kiểm tra học kỳ | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| 6 | [H1-1.2-06] | Hồ sơ Hội đồng xét tốt nghiệp | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.3** | 1 | [H1-1.3-01] | Hồ sơ Công đoàn | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Chủ tịch Công đoàn | Ban Chấp hành Công đoàn |
| 2 | [H1-1.3-02] | Hồ sơ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Bí thư Chi đoàn | Ban Chấp hành Chi đoàn |
| 3 | [H1-1.3-03] | Hồ sơ Liên đội | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Tổng phụ trách Đội | Tổng phụ trách Đội |
| 4 | [H1-1.3-04] | Hồ sơ Khuyến học | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| 5 | [H1-1.3-05] | Hồ sơ Hội chữ thập đỏ | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Y tế |
| 6 | [H1-1.3-06] | Hồ sơ Chi bộ | Năm 2018Năm 2019Năm 2020Năm 2021Năm 2022 | Bí thư Chi bộ | Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.4** | 1 | [H1-1.4-01] | Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12.Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.4-02] | Hồ sơ tổ, nhóm Chuyên môn và tổ Văn phòng | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Tổ trưởng chuyên môn | Phó Hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.4-03] | Hồ sơ thực hiện chuyên đề | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| 4 | [H1-1.4-04] | Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.5** | 1 | [H1-1.5-01] | Sổ đăng bộ | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Học vụ |
| 2 | [H1-1.5-02] | Hồ sơ chủ nhiệm | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Giáo viên chủ nhiệm | Nhân viên Học vụ |
| 3 | [H1-1.5-03] | Sổ Gọi tên - Ghi điểm | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Giáo viên chủ nhiệm | Nhân viên Học vụ |
| **Tiêu chí 1.6** | 1 | [H1-1.6-01] | Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến | Năm 2018Năm 2019Năm 2020Năm 2021Năm 2022 | Hiệu trưởng | Nhân viên Văn thư |
| 2 | [H1-1.6-02] | Hồ sơ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; biên bản kiểm tra công tác thiết bị | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Giáo viên Thiết bị |
| 3 | [H1-1.6-03] | Hồ sơ quản lý tài chính | Năm 2018Năm 2019Năm 2020Năm 2021Năm 2022 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| 4 | [H1-1.6-04] | Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Học vụ |
| 5 | [H1-1.6-05] | Sổ quản lý cấp phát bằng | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Học vụ |
| 6 | [H1-1.6-06] | Sổ ghi đầu bài | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Phó Hiệu trưởng | Kho lưu trữ |
| 7 | [H1-1.6-07] | Học bạ học sinh | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Học vụ |
| 8 | [H1-1.6-08] | Hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên, nhân viên (hồ sơ kiểm tra nội bộ) | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Kho lưu trữ |
| 9 | [H1-1.6-09] | Giáo án  | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Giáo viên | Kho lưu trữ |
| 10 | [H1-1.6-10] | Sổ điểm cá nhân | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Giáo viên | Kho lưu trữ |
| 11 | [H1-1.6-11] | Hồ sơ quản lý thư viện | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 – 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Thư viện |
| 12 | [H1-1.6-12] | Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Y tế |
| 13 | [H1-1.6-13] | Hồ sơ công khai tài chánh | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| 14 | [H1-1.6-14] | Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường | Năm 2018Năm 2019Năm 2020Năm 2021Năm 2022 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| 15 | [H1-1.6-15] | Các phần mềm ứng dụng: cbcc.hochiminh.gov.vn;quanly.hcm.edu.vn; <https://csdl.moet.gov.vn>; phần mềm quản lý tài chính IMAS | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng – GV phụ trách quản lí phần mềm | Nhân viên Kế toán, Thủ quỹ, Học vụ, GV phụ trách quản lí phần mềm |
| **Tiêu chí 1.7** | 1 | [H1-1.7-01] | Hồ sơ công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.7-02] | Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hằng năm | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Văn thư |
| 3 | [H1-1.7-03] | Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng tháng | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| 4 | [H1-1.7-04] | Kế hoạch năm học | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |
| 5 | [H1-1.7-05] | Hồ sơ đánh giáviên chức | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |
| 6 | [H1-1.7-06] | Hồ sơ thi giáo viên dạy giỏi cấp trường | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Phó Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.8** | 1 | [H1-1.8-01] | Kế hoạch giáo dục nhà trường | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Phó Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.8-03] | Hồ sơ quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.9** | 1 | [H1-1.9-01] | Hồ sơ của Ban thanh tra nhân dân | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Công đoàn | Trưởng ban Thanh tra nhân dân |
| 2 | [H1-1.9-02] | Hồ sơ tiếp dân | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.10** | 1 | [H1-1.10-01] | Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự trường học | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Văn thư |
| 2 | [H1-1.10-02] | Hồ sơ An toàn trường học | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Y tế |
| 3 | [H1-1.10-03] | Hồ sơ công tác tuyên tuyền | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Y tế |
| 4 | [H1-1.10-04] | Hồ sơ công tác bán trú; căn tin | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Y tếNhân viên Kế toán |
| 5 | [H1-1.10-05] | Hồ sơ Y tế trường học;Biên bản kiểm tra Y tế của Phòng Giáo dục và Đào tạo | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Y tế |
| 6 | [H1-1.10-06] | Hồ sơ công tác phòng cháy, chữa cháy | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 2.1** | 1 | [H2-2.1-01] | Hồ sơ nhân sự | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |
| 2 | [H2-2.1-02] | Hồ sơ đánh giá chuẩn Hiệu trưởng | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |
| 3 | [H2-2.1-03] | Hồ sơ đánh giá chuẩn Phó Hiệu trưởng | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 2.2** | 1 | [H2-2.2-01] | Hồ sơ Pháp chế | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Cán bộ pháp chế | Phó Hiệu trưởng |
| 2 | [H2-2.2-02] | Bảng phân công chuyên môn | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| 3 | [H2-2.2-03] | Thống kê trình độ đội ngũ CB, GV, NV | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Văn thư |
| 4 | [H2-2.2-04] | Hồ sơ nghiên cứu khoa học | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 2.3** | 1 | [H2-2.3-01] | Hồ sơ nhân viên | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Hiệu trưởng |
| 2 | [H2-2.3-02] | Đào tạo bồi dưỡng theo vị trí việc làm của nhân viên | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Văn thư |
| **Tiêu chí 2.4** | 1 | [H2-2.4-01] | Hồ sơ giải quyết chế độ cho học sinh (gia đình khó khăn, xóa đói giảm nghèo, thương bệnh binh, liệt sĩ, …) | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| **Tiêu chí 3.1** | 1 | [H3-3.1-01] | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất | 15/12/2022 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| 2 | [H3-3.1-02] | Sơ đồ tổng thể nhà trường | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| 3 | [H3-3.1-03] | Hồ sơ thiết kế, sửa chữa, xây dựng của nhà trường | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| **Tiêu chí 3.2** | 1 | [H3-3.2-01] | Biên bản kiểm kê cơ sở vật chất | Năm 2018Năm 2019Năm 2020Năm 2021Năm 2022 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| **Tiêu chí 3.3** | 1 | [H3-3.3-01] | Hồ sơ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| 2 | [H3-3.3-02] | Hình ảnh các khối phòng hành chính, quản trị | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên thiết bị |
| **Tiêu chí 3.4** | 1 | [H3-3.4-01] | Hình ảnh các khu nhà vệ sinh, khuôn viên trường, các lớp học, phòng học bộ môn  | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Thiết bị |
| 2 | [H3-3.4-02] | Hợp đồng cung cấp nước sử dụng và nước uống | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| 3 | [H3-3.4-03] | Hóa đơn tiền nước | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| 4 | [H3-3.4-04] | Hợp đồng thu gom rác | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| **Tiêu chí 3.5** | 1 | [H3-3.5-01] | Hồ sơ thiết bị | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Thiết bị |
| 2 | [H3-3.5-02] | Hóa đơn, hợp đồng mua đồ dùng, thiết bị dạy học hằng năm. | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| 3 | [H3-3.5-03] | Hợp đồng kết nối Internet (Tập đoàn Viễn thông Quân đội - Viettel.TPHCM) | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| 4 | [H3-3.5-04] | Hoá đơn thanh toán tiền Internet hàng tháng của nhà trường | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 – 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Kế toán |
| 5 | [H3-3.5-05] | Danh mục đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Thiết bị | Nhân viênThiết bị |
| 6 | [H3-3.5-06] | Biên bản kiểm kê thiết bị dạy học hằng năm | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Thiết bị | Nhân viên Thiết bị |
| **Tiêu chí 3.6** | 1 | [H3-3.6-01] | Kế hoạch công tác năm, tháng của thư viện | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Thư viện |
| 2 | [H3-3.6-02] | Hồ sơ các cuộc thi cấp quận, thành phố do thư viện phối hợp nhà trường tổ chức | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Nhân viên Thư viện | Nhân viên Thư viện |
| 3 | [H3-3.6-03] | Hóa đơn mua ấn phẩm, sách và tài liệu tham khảo | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Thư viện |
| 4 | [H3-3.6-04] | Quyết định công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Nhân viên Thư viện |
| 5 | [H3-3.6-05] | Kế hoạch thực hiện đề án phát triển văn hoá đọc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 | Giai đoạn 2021 - 2025 | Thư viện | Nhân viên Thư viện |
| **Tiêu chí 4.1** | 1 | [H4-4.1-01] | Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Ban Đại diện cha mẹ học sinh | Hiệu trưởng |
| 2 | [H4-4.1-02] | Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Ban Đại diện cha mẹ học sinh | Kho lưu trữ |
| **Tiêu chí 4.2** | 1 | [H4-4.2-01] | Nghị quyết chi bộ | Năm 2018Năm 2019Năm 2020Năm 2021Năm 2022 | Chi bộ | Bí thư Chi bộ |
| 2 | [H4-4.2-02] | Danh sách phụ huynh học sinh tài trợ cho lớp | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Giáo viên chủ nhiệm | Hiệu trưởng |
| 3 | [H4-4.2-03] | Danh sách học sinh nhận học bổng | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Giáo viên chủ nhiệm | Tổng phụ trách Đội |
| 4 | [H4-4.2-04] | Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Tổng phụ trách Đội | Tổng phụ trách Đội |
| **Tiêu chí 5.1** | 1 | [H5-5.1-01] | Hồ sơ kiểm tra giữa kỳ | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| 2 | [H5-5.1-02] | Hồ sơ kiểm tra học kỳ | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| 3 | [H5-5.1-03] | Hồ sơ bồi dưỡng học sinh giỏi | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| 4 | [H5-5.1-04] | Hồ sơ phụ đạo học sinh | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.2** | 1 | [H5-5.2-01] | Hồ sơ giáo dục học sinh hòa nhập | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.3** | 1 | [H5-5.3-01] | Giáo án giáo dục địa phương | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.4** | 1 | [H5-5.4-01] | Hồ sơ tổ chức hoạt động trải nghiệm  | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| 2 | [H5-5.4-02] | Hồ sơ tổ chức hoạt động hướng nghiệp | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.5** | 1 | [H5-5.5-01] | Hồ sơ giáo dục kỹ năng sống | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.6** | 1 | [H5-5.6-01] | Hồ sơ phân luồng và xét tốt nghiệp trung học cơ sở; tuyển sinh lớp 10 | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Phó Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |
| 2 | [H5-5.6-02] | Hồ sơ kiểm tra lại | Năm học 2018 - 2019Năm học 2019 - 2020Năm học 2020 - 2021Năm học 2021 – 2022Năm học 2022 - 2023 | Phó Hiệu trưởng | Phó Hiệu trưởng |